TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O, TP.HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/QĐST- VHNGĐ

Thanh Oai, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số:01/2018/TLST- VHNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc: "Xin thay đổi quyền nuôi con chung".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh: **Trần Văn Q** sinh năm: 1967
Trú tại: thôn Xuyên D , xã Xuân D , huyện Thanh O, Tp HN
Bị đơn: Chị: **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1983
Trú tại: thôn Trường X, xã Xuân D, huyện Thanh O, TP. HN

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận để anh Quyết trực tiếp nuôi con chung Trần Ngọc H , sinh ngày …2013 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M không phải đóng góp nuôi con chung với anh Q .

Chị Nguyễn Thị M có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị M về việc anh Q tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả anh Q 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: 2189 ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , TP. HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến D

Mẫu số 02-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
LẤY LỜI KHAI CỦA ĐƯƠNG SỰ

Hồi ….. giờ….. phút ngày ….. tháng ….. năm .....
Tại (2): .....
(3) .....
tiến hành lấy lời khai của (4) .....
Địa chỉ(5) .....
Nơi làm việc (6) .....
Là: …… (7) trong vụ án dân sự thụ lý số ……/TLST- ..... (8)
Về việc(9).....
(10) …… khai:
(11) .....
.....
.....
.....
.....
Việc lấy lời khai kết thúc hồi….. giờ…phút cùng ngày.
……(12) đã……..(13), công nhận là biên bản ghi đúng lời khai của mình.

NGƯỜI KHAI	**THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN**	**THẨM PHÁN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

(14)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-DS:

(1) Ghi tên Tòa án tiến hành lấy lời khai; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví vụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi địa điểm lấy lời khai.

(3) Tùy trường hợp mà ghi cụ thể. Nếu Thẩm phán lấy lời khai và tự mình ghi biên bản lấy lời khai thì ghi "Tôi là Nguyễn Văn A- Thẩm phán"; nếu Thẩm phán lấy lời khai và có Thư ký Tòa án ghi biên bản lất lời khai thì ghi "Chúng tôi: Nguyễn Văn A – Thẩm phán và Trần Thị B – Thư ký Tòa án".

(4), (5) và (6) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được lấy lời khai; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức và người đại diện của cơ quan, tổ chức đó. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Bà Trần Thị Q). Đối với người đại diện theo ủy quyền thì ghi rõ văn bản ủy quyền.

(7) Ghi tư cách đương sự của người được lấy lời khai (ví dụ: là nguyên đơn, bị đơn…).

(8) Ghi số, ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-HNGĐ).

(9) Ghi quan hệ tranh chấp.

(10) Ghi họ tên của người được lấy lời khai (ví dụ: Bà Trần Thị Q khai:).

(11) Ghi lời khai của đương sự.

(12) Chỉ ghi tên đương sự, tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi tên (ví dụ: Bà Q).

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi "tự đọc" hoặc "nghe đọc".

(14) Trường hợp biên bản ghi lời khai được lập ngoài trụ sở Tòa án thì phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người làm chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi lập biên bản; trường hợp lấy lời khai với sự có mặt của người đại diện hợp pháp của đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 98 thì ghi rõ họ tên, chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mẫu số 03-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
LẤY LỜI KHAI CỦA NGƯỜI LÀM CHỨNG

Hồi ….. giờ….. phút ngày ….. tháng ….. năm .....
Tại:[2] .....
Chúng tôi:[3] .....
.....
Tiến hành lấy lời khai của [4].....
Địa chỉ:[5] .....
Là người làm chứng trong vụ án dân sự thụ lý số ……/TLST-..... [6]
Về việc[7].....
Thẩm phán giải thích quyền, nghĩa vụ của người làm chứng và yêu cầu người làm chứng cam đoan về lời khai của mình.
Người làm chứng cam đoan khai báo trung thực những tình tiết mà mình biết được có liên quan đến việc giải quyết vụ án, [8]……..……khai:
[9].....
.....
.....
Việc lấy lời khai kết thúc hồi….. giờ…phút cùng ngày.
……[10] đã……..[11], công nhận là biên bản ghi đúng lời khai của mình.

NGƯỜI KHAI	**THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN**	**THẨM PHÁN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

(12)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-DS:

(1) Ghi tên Tòa án tiến hành lấy lời khai; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví vụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi địa điểm lấy lời khai.

(3) Tùy trường hợp mà ghi cụ thể. Nếu Thẩm phán lấy lời khai và tự mình ghi biên bản lấy lời khai thì ghi "Tôi là Nguyễn Văn A- Thẩm phán"; nếu Thẩm phán lấy lời khai và có Thư ký Tòa án ghi biên bản lất lời khai thì ghi "Chúng tôi: Nguyễn Văn A – Thẩm phán và Trần Thị B – Thư ký Tòa án".

(4) và (5) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được lấy lời khai; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức và người đại diện của cơ quan, tổ chức đó. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Bà Trần Thị Q).

(6) Ghi số, năm, ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2017).

(7) Ghi quan hệ tranh chấp.

(8) Ghi họ tên của người được lấy lời khai (ví dụ: Bà Trần Thị Q khai:).

(9) Ghi lời khai của người làm chứng.

(10) Chỉ ghi tên người làm chứng, tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi tên (ví dụ: Bà Q).

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi "tự đọc" hoặc "nghe đọc".

(12) Trường hợp biên bản ghi lời khai được lập ngoài trụ sở Tòa án thì phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người làm chứng (chứng kiến việc lấy lời khai) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi lập biên bản; trường hợp lấy lời khai với sự có mặt của người đại diện hợp pháp của người khai theo quy định tại khoản 3 Điều 99 thì ghi rõ họ tên, chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mẫu số 04-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)
Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG CHI PHÍ TỐ TỤNG

Kính gửi:(2)……...…….…….
Địa chỉ (3) ……..……..
Số điện thoại: ……; số fax: ……(nếu có).
Địa chỉ thư điện tử: ……..……... (nếu có).
Xét thấy ……..…(4) phải nộp tiền tạm ứng chi phí……..(5) theo quy định của pháp luật.
Căn cứ ….(6) của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân……thông báo cho:(7) ……..biết.
Trong thời hạn …… (8) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, phải đến trụ sở Tòa án .....……, địa chỉ:…..…….....……...để nộp số tiền tạm ứng chi phí ……..(9) là: .....(bằng chữ: .....).

Hết thời hạn nêu trên, nếu ……..(10) không nộp cho Tòa án tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người phải nộp tạm ứng chi phí tố tụng; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức phải nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi tên và tư cách đương sự của người phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng: Ví dụ nếu nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng thì ghi "Ông Nguyễn Văn A là nguyên đơn".

(5) và (9) Tùy từng trường hợp mà ghi loại chi phí tố tụng phải nộp tạm ứng, ví dụ: chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài thì ghi "ủy thác tư pháp ra nước ngoài".

(6) Tùy từng trường hợp mà ghi điều khoản của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ để thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng, ví dụ: chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài trong việc dân sự thì ghi "khoản 2 Điều 152".

(7) và (10) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: cho Ông, cho Bà biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(8) Tùy từng trường hợp, căn cứ quy định của pháp luật mà Tòa án ghi thời hạn đương sự phải nộp chi phí tố tụng. Ví dụ theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng thì: "Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án, người yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng phải nộp tiền tạm ứng chi phí cho người làm chứng." Trường hợp này Tòa án ghi "05 ngày làm việc".

Đối với trường hợp mà pháp luật không quy định thì thời hạn đương sự phải nộp chi phí tố tụng là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án, trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày.

Mẫu số 05-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]
Số:...../...../QĐ-XXTĐTC [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
XEM XÉT, THẨM ĐỊNH TẠI CHỖ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 97 và Điều 101 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số .../…/ TLST-…ngày….tháng….năm…
Về: [3].....

Xét:[4] .....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xem xét, thẩm định tại chỗ đối với:[5] .....

.....

.....

2. Việc xem xét, thẩm định tại chỗ được tiến hành vào hồi ..... giờ.....phút ngày .....tháng .....năm .....tại[6].....

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ghi cụ thể Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã phường thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng cần xem xét, thẩm định tại chỗ;
- Những người khác được mời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-XXTĐTC).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án đang giải quyết.

(4) Tùy trường hợp cụ thể mà ghi yêu cầu của đương sự hoặc thấy cần thiết. Trường hợp theo yêu cầu của đương sự thì ghi rõ tên, địa chỉ, tư cách đương sự của người có đơn yêu cầu (ví dụ: Xét yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ của ông Nguyễn Văn A - nguyên đơn trong vụ án, cư trú tại 261 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

(5) Ghi đối tượng và những vấn đề cần xem xét, thẩm định tại chỗ.

(6) Ghi cụ thể địa điểm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

Mẫu số 06-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]
Số...../...../QĐ-TCGĐ [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
TRƯNG CẦU GIÁM ĐỊNH[3]

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào các điều 97, 102 và 103 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số …../……/ TLST-……ngày….tháng….năm…
Về:[4].....

Xét[5].....

.....

Đối với[6] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trưng cầu[7] .....
.....

Thực hiện giám định:[8].....

.....

2. Các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo bao gồm:[9].....

.....

3. Thời hạn trả kết luận giám định:[10] .....
.....

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tổ chức giám định tư pháp;
- Giám định viên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định trưng cầu giám định; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện đó thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-TCGĐ).

(3) Nếu trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại thì sau hai chữ "giám định" trong quyết định ghi thêm hai chữ "bổ sung" hoặc chữ "lại".

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án đang giải quyết.

(5) Tùy trường hợp cụ thể mà ghi yêu cầu của đương sự hoặc Tòa án thấy cần thiết. Trường hợp theo yêu cầu của đương sự thì ghi rõ tên, địa chỉ, tư cách đương sự của người có đơn yêu cầu mà ghi (ví dụ: Xét yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định của ông Nguyễn Văn A - nguyên đơn trong vụ án, cư trú tại 261 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

(6) Ghi đối tượng cần giám định (ví dụ: đối với chữ ký của người bán trong hợp đồng mua bán tài sản hoặc đối với chữ viết trong bản di chúc do bị đơn giao nộp cho Toà án).

(7) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của tổ chức được trưng cầu giám định hoặc họ, tên và địa chỉ của người được trưng cầu giám định.

(8) Ghi cụ thể những vấn đề cần giám định và các yêu cầu cụ thể cần có kết luận giám định.

(9) Ghi tên các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo, số lượng cụ thể, ký hiệu (nếu có).

(10) Ghi thời hạn tổ chức giám định tư pháp hoặc giám định viên được trưng cầu giám định phải gửi kết luận giám định cho Toà án.

Mẫu số 07-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……..,ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN YÊU CẦU
TÒA ÁN RA QUYẾT ĐỊNH ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Kính gửi: Tòa án nhân dân[1] ……

Họ tên người yêu cầu:
1)[2]……địa chỉ [3]……
Là: [4]……trong vụ việc[5]……
……
2)……địa chỉ……..
Là……trong vụ việc……..
……(nếu có)
Yêu cầu Tòa án ra quyết định định giá tài sản đang tranh chấp, gồm: [6]
……
……

NGƯỜI YÊU CẦU [7]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định định giá; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện đó thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên; nếu người yêu cầu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức yêu cầu đó.

(3) Nếu người yêu cầu là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú theo đúng như trong đơn khởi kiện, đơn yêu cầu. Nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(4) Ghi tư cách tố tụng của người yêu cầu trong vụ việc cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(5) Ghi rõ số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ việc và từng loại việc cụ thể Tòa án đang giải quyết (ví dụ: số 50/2017/TLST-HNGĐ về Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn) theo đúng như trong Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án đang giải quyết vụ việc.

(6) Ghi rõ, cụ thể loại tài sản và số lượng tài sản cần định giá.

(7) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của tùng người yêu cầu; nếu cơ quan, tổ chức yêu cầu thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức ký tên, ghi rõ họ, tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó.

Mẫu số 08-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……. (1)
Số: …../…./QĐ-ĐG (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 97, Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự;
(3)..... .....
..... trong vụ án (4).....
Căn cứ vào văn bản cử thành viên tham gia Hội đồng định giá của .....
Xét thấy:(5) .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tiến hành định giá tài sản đang tranh chấp, gồm:(6) .....
2. Thành lập Hội đồng định giá tài sản đang tranh chấp gồm có:
1) Ông (Bà) …..... chức vụ..... công tác tại….....là Chủ tịch Hội đồng.
2) Ông (Bà) …..... chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.
3) Ông (Bà) …..... chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.
4) Ông (Bà) …..... chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.
5) Ông (Bà) …..... chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.
3. Hội đồng định giá có nhiệm vụ xem xét quyết định về giá đối với tài sản đang tranh chấp theo đúng quy định của pháp luật và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ định giá và đưa ra kết quả định giá.
4. Việc định giá được bắt đầu tiến hành vào hồi..... giờ..... phút, ngày ..... tháng .....năm.....tại(7) ..

Nơi nhận:
- Thành viên của Hội đồng định giá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định trưng cầu giám định; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện đó thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-ĐG).

(3) Tùy từng trường hợp mà ghi nội dung tương ứng với từng điểm của khoản 3 Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự; ví dụ: Trường hợp căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Sau khi xem xét đơn yêu cầu định giá tài sản đang tranh chấp của ông Nguyễn Văn A là nguyên đơn".

(4) Ghi quan hệ tranh chấp về vụ việc mà Tòa án đang giải quyết.

(5) Ghi cụ thể loại tài sản và số lượng tài sản cần định giá, ghi rõ tài sản còn mới hay đã qua sử dụng, thời điểm và địa điểm cần định giá, các đặc điểm khác của tài sản có ảnh hưởng đến giá trị của tài sản.

(6) Ghi rõ cơ quan cử người tham gia Hội đồng định giá.

(7) Ghi cụ thể địa điểm tiến hành định giá tài sản.

Mẫu số 09-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……. (1)
Số: …../…./QĐTĐ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

….., ngày ….. tháng …… năm…..

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 48, Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự(3);
Sau khi xem xét yêu cầu về việc thay đổi thành viên Hội đồng định giá…..(4)được thành lập tại Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số…/…/QĐ-ĐG ngày ……tháng ..….năm …….của Toà án nhân dân của(5) .....
Là: …….. trong vụ việc: .....
Xét thấy yêu cầu thay đổi thành viên Hội đồng định giá là có căn cứ, cần thiết để bảo đảm tính khách quan, vô tư trong việc giải quyết vụ việc.

QUYẾT ĐỊNH

1. Thay đổi thành viên Hội đồng định giá là Ông (bà)(6)…… thay thế Ông (bà)……quy định tại khoản …… Điều 2 Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số……/…../QĐ-ĐG ngày…….tháng……..năm…… của Tòa án nhân dân .....
2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và thay thế khoản….. Điều 2 Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số …./…./QĐ-ĐG ngày ……tháng …..năm ……của Tòa án nhân dân ……

Nơi nhận:
- Thành viên của Hội đồng định giá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định thay đổi thành viên Hội đồng định giá tài sản; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm quyết định (ví dụ: Số:01/2017/QĐTT).

(3) Trường hợp việc thay đổi thành viên Hội đồng định giá do cơ quan tài chính và cơ quan chuyên môn cử người khác thay thế người đã được cử mà không tham gia Hội đồng định giá không có lý do chính đáng, thì phần căn cứ chỉ ghi: "Căn cứ vào Điều 48, Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Công văn cử người của Cơ quan tài chính và cơ quan chuyên môn".

(4) Yêu cầu thay đổi thành viên Hội đồng định giá tài sản được thể hiện bằng đơn yêu cầu hoặc trực tiếp đến Toà án yêu cầu.

(5) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của các bên yêu cầu thay đổi thành viên Hội đồng định giá tài sản và tư cách tố tụng của các bên.

(6) Ghi đầy đủ tên và chức vụ, đơn vị công tác của người được thay thế theo Công văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Hồi……giờ……..phút, ngày……..tháng……...năm……,
tại [1].....
Hội đồng định giá theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số…...ngày…….tháng…….năm……của Tòa án nhân dân....., gồm có:
1) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là Chủ tịch Hội đồng.
2) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là thành viên Hội đồng.
3) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …….....là thành viên Hội đồng.
4) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là thành viên Hội đồng.
5) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là thành viên Hội đồng.
Tiến hành định giá tài sản có liên quan trong vụ việc về [2].....
giữa:
Nguyên đơn:…….(có mặt)
Bị đơn:…….(có mặt)
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:……..(có mặt)
Chứng kiến việc định giá: Đại diện Ủy ban nhân dân..... ông (bà).....chức vụ.....(nếu có)
Thư ký ghi biên bản: Ông (bà).....-Thư ký Tòa án.....
Tài sản định giá:[3] .....
.....
Ý kiến của các thành viên của Hội đồng định giá tài sản:[4] .....
……
Ý kiến của các đương sự trong vụ việc dân sự:[5] .....
.....
Kết quả biểu quyết của Hội đồng định giá tài sản về giá trị của tài sản: .....
.....
Những lưu ý khác (nếu có)……

Việc định giá tài sản kết thúc vào hồi …….. giờ……. phút cùng ngày. Biên bản định giá đã được đọc lại cho tất cả những người có mặt cùng nghe.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ĐƯƠNG SỰ	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10-DS:

(1) Ghi địa điểm nơi tiến hành định giá tài sản.

(2) Ghi loại tranh chấp của vụ việc có tài sản tiến hành định giá (ví dụ: tranh chấp quyền sử dụng đất).

(3) Ghi theo thứ tự từng loại, từng phần tài sản được định giá, giá trị của tài sản được định giá, ghi rõ tài sản còn mới hay đã qua sử dụng, thời điểm và địa điểm cần định giá, các đặc điểm khác của tài sản có ảnh hưởng đến giá trị của tài sản.

(4) Ghi rõ các ý kiến khác nhau về giá trị của từng loại, từng phần tài sản được định giá.

(5) Ghi rõ ý kiến của từng đương sự.

Mẫu số 11-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng …… năm……..

BIÊN BẢN
KHÔNG TIẾN HÀNH ĐỊNH GIÁ ĐƯỢC TÀI SẢN

Hồi……giờ…….phút, ngày……..tháng…….. năm……, tại(1).....
Hội đồng định giá theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số…...ngày…….tháng…….năm……, gồm có:
1) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là Chủ tịch Hội đồng.
2) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là thành viên Hội đồng.
3) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại ……..... là thành viên Hội đồng.
4) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là thành viên Hội đồng.
5) Ông (Bà) …..... chức vụ .....
công tác tại …..... là thành viên Hội đồng.
Tiến hành định giá tài sản đang tranh chấp trong vụ án về (2).....
giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: .....
Địa chỉ: .....
Đại diện Ủy ban nhân dân .....ông (bà)..... chức vụ .....
Thư ký ghi biên bản: Ông (bà).....-Thư ký Tòa án.....
Hội đồng định giá đã không tiến hành định giá được các tài sản sau đây:(3) .....
.....
Lý do việc không tiến hành định giá được tài sản:(4) .....
Ý kiến của các thành viên của Hội đồng định giá tài sản: .....
.....
Ý kiến của đại diện Uỷ ban nhân dân xã nơi có tài sản định giá: .....
.....
Biên bản lập xong vào hồi …….. giờ……. phút cùng ngày và đã đọc lại cho tất cả những người có mặt cùng nghe.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ĐƯƠNG SỰ	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*((Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11-DS:
(1) Ghi địa điểm nơi tiến hành định giá tài sản.

(2) Ghi loại tranh chấp của vụ việc có tài sản tiến hành định giá (ví dụ: tranh chấp quyền sử dụng đất).

(3) Ghi cụ thể từng loại tài sản cần được định giá.

(4) Ghi cụ thể về các hành vi cản trở việc tiến hành định giá tài sản.

Mẫu số 12-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]
Số:...../...../QĐ-CCTLCC [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU CUNG CẤP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 97 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số ../…/ TLST-…ngày….tháng….năm…
Về: [3].....
Xét:[4].....
Đối với:[5].....

là người (hoặc cơ quan, tổ chức) đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Yêu cầu:[6] .....

cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ:[7].....

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, yêu cầu [8]…… cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Trong trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì phải thông báo bằng văn bản cho Toà án biết, trong đó ghi rõ lý do của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cá nhân, cơ quan, tổ chức đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 12-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện đó thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số:02/2017/QĐ-CCTLCC).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án đang giải quyết.

(4) Tùy trường hợp cụ thể mà ghi yêu cầu của đương sự hoặc Tòa án thấy cần thiết. Trường hợp theo yêu cầu của đương sự thì ghi rõ tên, địa chỉ, tư cách đương sự của người có đơn yêu cầu (ví dụ: Xét đơn yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ của ông Nguyễn Văn A - nguyên đơn trong vụ án, cư trú tại 261 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

(5) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của cá nhân hoặc tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức mà Toà án yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ.

(6) và (8) Chỉ cần ghi họ tên của cá nhân hoặc tên của cơ quan, tổ chức mà Toà án yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ.

(7) Ghi cụ thể tài liệu, chứng cứ mà Toà án yêu cầu cung cấp.

Mẫu số 13-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN….[1]
Số:...../...../QĐ-UTTA [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
UỶ THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 97 và Điều 105 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số …./…/ TLST-…ngày….tháng….năm…
Về:[3] ……, giữa: Nguyên đơn:[4].....
Bị đơn:[5]
Xét thấy việc uỷ thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Uỷ thác cho [6]……tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ:[7] .....
2. Yêu cầu[8]…… thực hiện công việc được uỷ thác nêu trên trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được quyết định này và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cho Toà án[9].....
Trong trường hợp không thực hiện được việc uỷ thác, thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc uỷ thác cho Toà án đã ra quyết định uỷ thác biết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền được ủy thác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 13-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện đó thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số:02/2017/QĐ-UTTA).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp Toà án đang giải quyết.

(4) Ghi tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của nguyên đơn trong vụ án.

(5) Ghi tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của bị đơn trong vụ án.

(6) và (8) Ghi tên Toà án nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền khác được uỷ thác thu thập chứng cứ như hướng dẫn tại mục (1) hướng dẫn sử dụng Mẫu này.

(7) Ghi cụ thể biện pháp thu thập chứng cứ và những công việc cụ thể uỷ thác để thu thập chứng cứ.

(9) Ghi tên Tòa án ra quyết định ủy thác.

Mẫu số 14-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]
Số:...../TB-TA [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THU THẬP ĐƯỢC TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản 5 Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số …../…/ TLST-…ngày….tháng….năm…
Về[3].....giữa Nguyên đơn: [4] .....
Bị đơn:[5].....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[6] .....

THÔNG BÁO:

1. Tòa án nhân dân…….đã thu thập được tài liệu, chứng cứ[7] .....
.....
2. Thông báo cho:[8].....
biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra thông báo; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện đó thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô trống ghi số thông báo (ví dụ: Số: 01/TB-TA).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án đang giải quyết.

(4), (5) và (6) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của từng đương sự.

(7) Ghi đầy đủ tên tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được.

(8) Ghi họ tên các đương sự.

Mẫu số 15-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../...../QĐ-BPBĐ[2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
BUỘC THỰC HIỆN BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời[3] .....
……..của[4]..... ;
địa chỉ[5]: .....
là[6]..... trong vụ án[7] .....
đối với[8].....; địa chỉ[9]: .....
là[10]..... trong vụ án nói trên;
Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
Xét thấy để bảo vệ lợi ích của người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc cho người thứ ba trong trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Buộc[11]..... phải gửi tài sản bảo đảm (tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá) có giá trị là[12]: .....
vào tài khoản phong tỏa……tại Ngân hàng…… địa chỉ:
……[13]
2. Thời hạn thực hiện việc gửi tài sản bảo đảm là[14]..... ngày, kể từ ngày..... tháng..... năm.....
3. Ngân hàng[15]..... có trách nhiệm nhận vào tài khoản phong toả của mình và quản lý theo quy định của pháp luật cho đến khi có quyết định khác của Tòa án xử lý tài sản bảo đảm này.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Ngân hàng.....;	
- Lưu hồ sơ vụ án.	

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15-DS

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).
(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPBĐ).
(3) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu (ví dụ: "kê biên tài sản đang tranh chấp" hoặc "phong tỏa tài khoản tại ngân hàng").
(4) và (5) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
(6) và (7) Ghi tư cách đương sự của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.
(8) và (9) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
(10) Ghi tư cách đương sự của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

<u>Chú ý</u>: Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự thì không ghi các mục (6), (7) và (10).

(11) Ghi đầy đủ tên của người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi giá trị được tạm tính.

(13) Ghi số tài khoản, chủ tài khoản phong tỏa, tên và địa chỉ của Ngân hàng nơi người phải thực hiện biện pháp bảo đảm gửi tài sản bảo đảm.

(14) Tùy từng trường hợp mà ghi thời hạn thực hiện việc gửi tài sản bảo đảm: a) Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự, nếu trong giai đoạn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi mở phiên toà, thì thời hạn thực hiện biện pháp bảo đảm là hai ngày làm việc, kể từ thời điểm Toà án ra quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm. Trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn đó có thể dài hơn, nhưng trong mọi trường hợp phải được thực hiện trước ngày Toà án mở phiên toà. Nếu tại phiên toà thì việc thực hiện biện pháp bảo đảm được bắt đầu từ thời điểm Hội đồng xét xử ra quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm, nhưng phải xuất trình chứng cứ đã thực hiện xong biện pháp bảo đảm trước khi Hội đồng xét xử vào Phòng nghị án để nghị án. b) Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hạn thực hiện biện pháp bảo đảm không được quá 48 giờ, kể từ thời điểm nộp đơn yêu cầu và được Toà án chấp nhận.

(15) Ghi đầy đủ tên của Ngân hàng.

Mẫu số 16-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN....[1]

Số:..../...../QĐ-BPBĐ[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
BUỘC THỰC HIỆN BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có:[3]

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
(Các) Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông (Bà).....
2. Ông (Bà).....
3. Ông (Bà).....
Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời[4].....
của[5].....; địa chỉ[6]: .....
là[7]..... trong vụ án[8].....
đối với[9].....; địa chỉ[10]: .....
là[11]..... trong vụ án nói trên;
Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
Xét thấy để bảo vệ lợi ích của người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc cho người thứ ba trong trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Buộc[12].....
phải gửi tài sản bảo đảm (tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá) có giá trị là[13]:.....
Vào tài khoản phong toả tại Ngân hàng[14]..... địa chỉ[15]:.....
2. Thời hạn thực hiện việc gửi tài sản bảo đảm là..... ngày, kể từ ngày ..... tháng..... năm.....
3. Ngân hàng[16]..... có trách nhiệm nhận vào tài khoản phong toả của mình và quản lý theo quy định của pháp luật cho đến khi có quyết định khác của Tòa án xử lý tài sản bảo đảm này.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
- Ngân hàng.....[17];
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 16-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPBĐ).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, bỏ dòng "Thẩm phán"; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên Thẩm phán, họ tên ba Hội thẩm

nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên hai Thẩm phán, bỏ dòng "Các Hội thẩm nhân dân".

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu (ví dụ: "kê biên tài sản đang tranh chấp" hoặc "phong toả tài khoản tại ngân hàng").

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(7) và (8) Ghi tư cách đương sự của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Toà án đang giải quyết.

(9) và (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(11) Ghi tư cách đương sự của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi đầy đủ tên của người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(13) Ghi giá trị được tạm tính.

(14) và (15) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của Ngân hàng, nơi người phải thực hiện biện pháp bảo đảm gửi tài sản bảo đảm.

(16) và (17) Ghi đầy đủ tên của Ngân hàng.

Mẫu số 17-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN[1]....

Số:…./……/QĐ-BPKCTT[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng……. năm…..

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản[3]……. Điều 111 và khoản 1 Điều 112 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời….[4]
của[5]……; địa chỉ[6]:.....
……là[7]…… trong vụ án[8] .....
đối với[9]……; địa chỉ[10]: .....
là[11]…… trong vụ án nói trên;
Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
Xét thấy việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời[12].....
là cần thiết[13] .....

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời …….quy định tại Điều[14].....
của Bộ luật tố tụng dân sự;[15].....
2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Toà án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự và lưu hồ sơ vụ án).

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
- Nếu áp dụng bổ sung thì sau hai chữ *"áp dụng"* ghi thêm hai chữ "bổ sung".
- Nếu thuộc trường hợp Tòa án tự mình ra quyết định áp dụng (áp dụng bổ sung) biện pháp khẩn cấp tạm thời thì bỏ từ *"sau khi xem xét đơn yêu cầu"* cho đến *"trong vụ án nói trên"*.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu trong quá trình giải quyết vụ án (thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự) thì ghi khoản 1; nếu cùng với việc nộp đơn khởi kiện (thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự) thì ghi khoản 2; nếu Toà án tự mình ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự) thì ghi khoản 3.

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu (ví dụ: "buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm" hoặc "kê biên tài sản đang tranh chấp").

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(7) và (8) Ghi tư cách đương sự của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(9) và (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(11) Ghi tư cách đương sự của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Chú ý: *Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự thì không ghi các mục (7), (8) và (11).*

(12) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu.

(13) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ví dụ: "để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự" hoặc "để bảo vệ chứng cứ" hoặc "để bảo đảm việc thi hành án" (khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự); "do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay bằng chứng, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra" (khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(14) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án áp dụng và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ (ví dụ: Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116).

(15) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ 1: nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 116 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Buộc ông Nguyễn Văn A phải thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là... đồng (hoặc đồng/tháng) cho bà Lê Thị B"; ví dụ 2: nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 124 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Phong toả tài khoản của Công ty TNHH Đại Dương tại Ngân hàng B, chi nhánh tại thành phố H. số tiền là... đồng").

Mẫu số 18-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN....[1]

Số:..../...../QĐ-BPKCTT[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....
Với Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có:[3]

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
(Các) Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông (Bà).....
2. Ông (Bà).....
3. Ông (Bà).....
Căn cứ khoản 2 Điều 112 và khoản.....[4] Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời[5].....
của.....[6]; địa chỉ:[7].....
Là.....[8] trong vụ án.....[9]
Đối với.....[10]; địa chỉ:[11] .....
Là.....[12] trong vụ án nói trên;
Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
Xét thấy việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời[13] … là cần thiết[14] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời .....quy định tại Điều[15].....
của Bộ luật tố tụng dân sự;.....[16]

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Ghi những nơi mà Toà án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 139 Bộ luật tố tụng dân sự;*
- *Lưu HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Nếu áp dụng bổ sung thì sau hai chữ "áp dụng" ghi thêm hai chữ "bổ sung".
- Nếu thuộc trường hợp Toà án tự mình ra quyết định áp dụng (áp dụng bổ sung) biện pháp khẩn cấp tạm thời, thì bỏ từ "sau khi xem xét đơn yêu cầu" cho đến "trong vụ án nói trên".

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 18-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi: Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, bỏ dòng "Thẩm phán"; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên Thẩm phán, họ tên ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên hai Thẩm phán, bỏ dòng "Các Hội thẩm nhân dân".

(4) Nếu tại phiên toà thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi khoản 1; nếu Hội đồng xét xử tự mình ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi khoản 3.

(5) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu (ví dụ: "buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm" hoặc "kê biên tài sản đang tranh chấp".
(6) và (7) Ghi tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
(8) và (9) Ghi tư cách đương sự của người làm đơn trong vụ án mà Toà án đang giải quyết.
(10) và (11) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
(12) Ghi tư cách đương sự của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
(13) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu.
(14) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 (trong mẫu là khoản 2) Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự [ví dụ: "để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự" hoặc "để bảo vệ chứng cứ" hoặc "để bảo đảm việc thi hành án" (khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự); "do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay bằng chứng, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra" (khoản 2 Điều 11 của Bộ luật tố tụng dân sự).
(15) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án áp dụng và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ (ví dụ: Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116).
(16) Ghi quyết định cụ thể của Toà án (ví dụ 1: nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 116 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Buộc ông Nguyễn Văn A phải thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là... đồng (hoặc đồng/tháng) cho bà Lê Thị B"; ví dụ 2: nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 124 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Phong toả tài khoản của Công ty TNHH Đại Dương tại Ngân hàng B, chi nhánh tại thành phố H. số tiền là... đồng").

Mẫu số 19-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN...[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..../...../QĐ-BPKCTT[2]	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản 1 Điều 112 và Điều 137 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi xem xét đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời[3]
..... bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời[4] .....
của[5].....; địa chỉ:[6] .....
là.....[7] trong vụ án[8].....
đối với.....[9]; địa chỉ[10]: .....
.....
là[11]..... trong vụ án nêu trên;
Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời;
Xét thấy việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời[12] .....
đó được áp dụng bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời[13]..... là cần thiết[14] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời .....quy định tại Điều[15] .....
của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Toà..... áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm..... bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời..... quy định tại Điều[16]..... của Bộ luật tố tụng dân sự.....[17];

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và thay thế Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm..... của Toà án nhân dân .....

3. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
(Ghi những nơi mà Toà án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự và lưu hồ sơ vụ án).	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đó được áp dụng (ví dụ: kê biên tài sản đang tranh chấp).

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được đề nghị thay đổi (ví dụ: cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp).

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(7) và (8) Ghi tư cách đương sự của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(9) và (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
(11) Ghi tư cách đương sự của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
Chú ý: *Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự thì không ghi các mục (7), (8) và (11).*
(12) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được áp dụng.
(13) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi.
(14) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự [ví dụ: "để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự" hoặc "để bảo vệ chứng cứ" hoặc "để bảo đảm việc thi hành án" (khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự); "do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay bằng chứng, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra" (khoản 2 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự)].
(15) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án áp dụng và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ (ví dụ: Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116).
(16) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ.
(17) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ 1: nếu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 122 của Bộ luật tố tụng dân sự bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 120 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "kê biên tài sản đang tranh chấp là...; giao tài sản này cho... quản lý cho đến khi có quyết định của Tòa án).

Mẫu số 20-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN ...[1]

Số:..../...../QĐ-BPKCTT[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....
Với Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có:[3]

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
(Các) Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông (Bà).....
2. Ông (Bà).....
3. Ông (Bà).....
Căn cứ vào khoản 2 Điều 112 và Điều 137 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi xem xét đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời[4]……..bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời[5] .....
của[6]……; địa chỉ:[7]
Là[8]……. trong vụ án[9].....
Đối với[10]……; địa chỉ:[11] .....
Là……[12] trong vụ án nói trên;
Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời;
Xét thấy việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.....[13] đã được áp dụng bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời.....[14] là cần thiết.....[15]

QUYẾT ĐỊNH:

1. Thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời…….. quy định tại Điều.....[16] của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Toà..... áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm.....
Bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời…… quy định tại Điều.....[17] của Bộ luật tố tụng dân sự;.....[18]
2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và thay thế Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số...../...../QĐ-BPKCTT ngày..... tháng..... năm..... của Toà án nhân dân .....
3. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Toà án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự và lưu HS vụ án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 20-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi: Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, bỏ dòng "Thẩm phán"; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên Thẩm phán, họ tên ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng

xét xử phúc thẩm thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên hai Thẩm phán, bỏ dòng "Các Hội thẩm nhân dân".

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng (ví dụ: kê biên tài sản đang tranh chấp).

(5) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được đề nghị thay đổi (ví dụ: cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp).

(6) và (7) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(8) và (9) Ghi tư cách đương sự của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Toà án đang giải quyết.

(10) và (11) Ghi tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi tư cách đương sự của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(13) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể được áp dụng.

(14) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi.

(15) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự [ví dụ: "để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự" hoặc "để bảo vệ chứng cứ" hoặc "để bảo đảm việc thi hành án" (khoản 1 Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự)].

(16) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án áp dụng và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ (ví dụ: Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116).

(17) Biện pháp khẩn cấp tạm thời được đề nghị thay đổi quy định tại điều luật nào thì ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án áp dụng và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ.

(18) Ghi quyết định cụ thể của Toà án (ví dụ 1: nếu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 122 của Bộ luật tố tụng dân sự bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 120 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "kê biên tài sản đang tranh chấp là...; giao tài sản này cho... quản lý cho đến khi có quyết định của Toà án).

Mẫu số 21-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN....[1]

Số:…./……/QĐ-BPKCTT[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng……. năm…..

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản 1 Điều 112 và Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy[3] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời…… quy định tại Điều[4].....
của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân …… áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số…../…../QĐ-BPKCTT ngày….. tháng….. năm……trong vụ án[5]……
2[6].....
3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Toà án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng nhận tài sản bảo đảm (nếu có) và lưu hồ sơ vụ án).

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 21-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Tòa án ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời thuộc trường hợp nào quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi theo quy định tại điểm đó (ví dụ: nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Xét thấy người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị huỷ bỏ").

(4) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án hủy bỏ và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ (ví dụ: Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp của vụ án mà Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(6) Tùy từng trường hợp mà Tòa án quyết định việc người đã thực hiện biện pháp bảo đảm được nhận lại chứng từ bảo lãnh được bảo đảm bằng tài sản của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng khác hoặc khoản tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mẫu số 22-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN....[1]

Số:…./……/QĐ-BPKCTT[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng……. năm…..

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....
Với Hội đồng xét xử sơ (phúc) thẩm gồm có:[3]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà) .....
(Các) Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông (Bà) .....
2. Ông (Bà) .....
3. Ông (Bà) .....
Căn cứ vào khoản 2 Điều 112 và Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy[4] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời ……..quy định tại Điều…..[5] của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Toà…… áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số……./……/QĐ-BPKCTT ngày…… tháng…… năm……
2.[6].....
3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:
- *Ghi những nơi mà Toà án phải cấp hoặc gửi theo quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi: Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì chỉ ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, bỏ dòng "Thẩm phán"; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên Thẩm phán, họ tên ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu Hội đồng xét xử giải quyết đơn yêu cầu huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời là Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi họ tên Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, họ tên hai Thẩm phán, bỏ dòng "Các Hội thẩm nhân dân".

(4) Toà án ra quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời thuộc trường hợp nào quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi theo quy định tại điểm đó (ví dụ: nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Xét thấy người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị huỷ bỏ".

(5) Ghi tên biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án hủy bỏ và điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án căn cứ (ví dụ: Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116).

(6) Tùy từng trường hợp mà Tòa án quyết định việc người đã thực hiện biện pháp bảo đảm được nhận lại chứng từ bảo lãnh được bảo đảm bằng tài sản của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng khác hoặc khoản tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1], ngày….. tháng …… năm…….

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi: Toà án nhân dân [2]……

Người khởi kiện: [3].....
Địa chỉ: [4] .....
Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……..(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ……..... (nếu có)

Người bị kiện: [5] .....
Địa chỉ [6] .....
Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……..(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ……..... (nếu có)
Người có quyền, lợi ích được bảo vệ (nếu có)[7].....
Địa chỉ: [8] .....
Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……...(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử : ……..(nếu có)
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) [9].....
Địa chỉ: [10] .....
Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……..(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ..…….…..... (nếu có)
Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:[11].....
.....
Người làm chứng (nếu có) [12] .....
Địa chỉ: [13] .....
Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……..(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ……..…….…..... (nếu có).
Danh mục tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có: [14] .....
1.....
2.....
(Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án) [15] .....

Người khởi kiện [16]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 23-DS:

(1) Ghi địa điểm làm đơn khởi kiện (ví dụ: Hà Nội, ngày….. tháng….. năm……).

(2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền giải quyết vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên) và địa chỉ của Toà án đó.

(3) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên; đối với trường hợp người khởi kiện là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì ghi họ tên, địa chỉ của người đại diện hợp pháp của cá nhân đó; nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó.

(4) Ghi nơi cư trú tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại thôn B, xã C, huyện M, tỉnh H); nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hin Sen có trụ sở: Số 20 phố LTK, quận HK, thành phố H).

(5), (7), (9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(6), (8), (10) và (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(11) Nêu cụ thể từng vấn đề yêu cầu Toà án giải quyết.

(14) Ghi rõ tên các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện gồm có những tài liệu nào và phải đánh số thứ tự (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: bản sao hợp đồng mua bán nhà, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, …).

(15) Ghi những thông tin mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án (ví dụ: Người khởi kiện thông báo cho Toà án biết khi xảy ra tranh chấp một trong các đương sự đã đi nước ngoài chữa bệnh…).

(16) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khởi kiện đó; trường hợp người khởi kiện là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp đó phải ký tên điểm chỉ; trường hợp người khởi kiện, người đại diện hợp pháp không biết chữ, không nhìn được, không tự mình làm đơn khởi kiện, không tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì người có năng lực hành vi tố tụng dân sự đầy đủ làm chứng, ký xác nhận vào đơn khởi kiện. Nếu là cơ quan tổ chức khởi kiện, thì người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp tổ chức khởi kiện là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Nếu người khởi kiện không biết chữ thì phải có người làm chứng ký xác nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mẫu số 24-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../GXN-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi:[2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Nơi làm việc: [4] .....
Số điện thoại: ……..……; số fax:.....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ……..……... (nếu có)
Toà án nhân dân …… đã nhận được đơn khởi kiện đề ngày ……. tháng ….. năm…….. của[5]
nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến) ngày……. tháng….. năm.....
Về việc yêu cầu Toà án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn khởi kiện).....
.....
Toà án nhân dân….....……. sẽ tiến hành xem xét đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người khởi kiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN[6]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 24-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân nhận đơn khởi kiện; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3) và (4) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(5) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(6) Trường hợp Chánh án phân công người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền thì người đó ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 25-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
CHUYỂN ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi:[2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Nơi làm việc: [4] .....
Số điện thoại: ……; số fax:.....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: …….. (nếu có)
Toà án nhân dân …… đã nhận được đơn khởi kiện đề ngày ……. tháng ….. năm…….. của [5] nộp trực tiếp (hoặc do bưu điện chuyển đến hoặc gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án) ngày…. tháng….. năm .....
Về việc yêu cầu Toà án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn khởi kiện) .....
.....
Toà án nhân dân…..... đã tiến hành xem xét đơn khởi kiện của ……[6] và nhận thấy việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân[7] .....
Tòa án nhân dân ……đã chuyển đơn khởi kiện của[8]…… đến Tòa án nhân dân[9].....để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người khởi kiện;
- Lưu tại Tòa án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân nhận đơn khởi kiện; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3) và (4) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(5), (6) và (8) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(7) và (9) Ghi tên Toà án nhân dân mà đơn khởi kiện được chuyển đến.

Mẫu số 26-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi:[2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Nơi làm việc: [4] .....
Số điện thoại: ……; số fax:.....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ……... (nếu có)
Tòa án nhân dân …… đã nhận được đơn khởi kiện đề ngày ……. tháng ….. năm…….. của[5] nộp trực tiếp (hoặc do bưu điện chuyển đến hoặc gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án) ngày…. tháng….. năm .....
Về việc yêu cầu Toà án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn khởi kiện) .....
Tòa án nhân dân…..... đã tiến hành xem xét đơn khởi kiện và nhận thấy đơn khởi kiện của[6] ……..... chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự
Căn cứ khoản 4 Điều 189, điểm a khoản 3 Điều 191 và Điều 193 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân …… yêu cầu[7]…….. sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, cụ thể:[8] .....
- .....
- .....
- .....
Trong thời hạn[9] ..... ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu[10]……. không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện thì Tòa án nhân dân sẽ trả lại …….[11] đơn khởi kiện.

***Nơi nhận*:**
- Người khởi kiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 26-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân nhận đơn khởi kiện; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3) và (4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(5), (6), (7), (10) và (11) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(8) Ghi nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

(9) Ghi thời hạn do Thẩm phán ấn định nhưng không quá 01 tháng.

Mẫu số 27-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi:[2]……..……...……..
Địa chỉ:[3] .....
Nơi làm việc:[4] .....
Số điện thoại:……..……; số fax:.....(nếu có)
Địa chỉ thư điện tử: ……..……..…….... (nếu có).
Sau khi xem xét đơn khởi kiện của: [5]…… và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) về việc yêu cầu Toà án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn khởi kiện) .....
Xét thấy đơn khởi kiện thuộc trường hợp [6].....
Căn cứ vào [7]……..…. khoản 1 Điều 192 (hoặc khoản 2 Điều 193) và Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân…… trả lại đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) và thông báo cho người khởi kiện được biết.
Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo trả lại đơn khởi kiện, người khởi kiện có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Toà án nhân dân…… về việc trả lại đơn khởi kiện.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu tại Tòa án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo trả lại đơn khởi kiện; nếu Toà án ra thông báo trả lại đơn khởi kiện là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3) và (4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(5) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(6) Khi thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 192 hay khoản 2 Điều 193 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi rõ lý do trả lại đơn khởi kiện theo trường hợp đó.

(7) Trả lại đơn khởi kiện thuộc trường hợp nào thì căn cứ vào điểm, khoản, điều luật cụ thể đó.

Mẫu số 28-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số: ...../...../QĐGQ…….(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…....., ngày..... tháng ..... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ(3)
VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN

Căn cứ vào ….……(4) của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu ……..(5);

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện, ý kiến của……..(6) tại phiên họp.

Xét thấy:(7) ……

QUYẾT ĐỊNH:(8)

……

……

……

Nơi nhận:
- Người khiếu nại;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu tại Tòa án.

CHÁNH ÁN/THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định. Phần cuối tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi KN hay KNKN (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-GQKN; Số : 04/2017/QĐ-GQKNKN).

(3) Tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi cụ thể "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN".

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể các điểm, khoản, điều áp dụng để ra quyết định;

(5) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể: Nếu giải quyết khiếu nại thì ghi "đơn khiếu nại của" và đơn đó của cá nhân thì ghi họ tên; nếu người khiếu nại là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó; nếu giải quyết kiến nghị của Viện kiểm sát thì ghi "văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân……". Trường hợp mở phiên họp xem xét, giải quyết, khiếu nại, kiến nghị thì ghi: "Căn cứ vào kết quả phiên họp xem xét, giải quyết, khiếu nại, kiến nghị".

(6) Tùy từng trường hợp mà ghi Viện kiểm sát, người khiếu nại.

(7) Tùy từng trường hợp mà căn cứ vào các điều 192, 193 và 194 của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi nội dung cụ thể.

(8) Tùy từng trường hợp mà ghi nội dung cụ thể theo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1] Số:...../TB-TA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ

Kính gửi:[2]……...…….…….
Địa chỉ: [3] ……...……..

Nơi làm việc: [4] ……

Số điện thoại: ……; số fax: …….....(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..……..….... (nếu có)

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;
Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân……. và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.
Căn cứ Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân……thông báo cho:[5] ……..biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Cơ quan thi hành án dân sự .....……, địa chỉ:…..…….....…..để nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: .....(bằng chữ: .....) và nộp cho Tòa án nhân dân..…..biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu ……..[6] không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho ……..[7] theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 29-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3) và (4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(5), (6) và (7) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: cho Ông, cho Bà biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

Mẫu số 30-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]
Số:...../TB-TLVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi: - ....[2].....Địa chỉ: [3] …… Nơi làm việc:[4]
……Số điện thoại: ……...…; số fax: ……; Địa chỉ thư điện tử: …….. (nếu có); là[5] .....

Ngày…..tháng……năm……,Tòa án nhân dân…….……..đã thụ lý vụ án dân sự số:…../…../TLST-…[6] về việc[7]……..…….....

Theo đơn khởi kiện của[8] ……..…...

Địa chỉ: [9] ……..……

Nơi làm việc: [10] ……

Số điện thoại: ……; số fax: ……(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..……..……..... (nếu có)

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm: [11]

1…….……..……

2…….……..…….

……..……..……..……

[12] ……

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:[13]

1…….……...……..

2……..……..……..……

..……..……..……..…….

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thông báo cho [14] ……được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-DS:

(1) Ghi tên Toà án có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3),(4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(6) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi "DS"; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi "HNGĐ"; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi "KDTM"; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi "LĐ" (ví dụ: số 18/2017/TLST-

HNGĐ).

(7) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(8), (9) và (10) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện).

(11) Ghi cụ thể những vấn đề mà người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết.

(12) Trường hợp vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn thì ghi: "Vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn".

(13) Ghi cụ thể tên những tài liệu, chứng cứ của người khởi kiện gửi kèm theo đơn khởi kiện.

(14) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: Thông báo cho Ông được biết; Thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

Mẫu số 31-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]
Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI

Kính gửi: - [2]..... Địa chỉ: [3] ……
Nơi làm việc: [4] ……Số điện thoại: ……..…;
Số fax: ……; Địa chỉ thư điện tử: …….. (nếu có);
là[5] .....
Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số …../……/ TLST-……ngày….tháng…..năm……
Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.
Đúng…..giờ….phút, ngày……tháng……năm……..……
Có mặt tại phòng số……, trụ sở Toà án nhân dân……
Địa chỉ: ……..……..……
Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.
2. Nội dung phiên họp:
a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ
b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm[6]…….…..…..
.....……
3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).

Mẫu số 32-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]
Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Kính gửi: - ....[2]..... Địa chỉ: [3] ……
Nơi làm việc: [4] ……Số điện thoại: ……...…;
Số fax:……; Địa chỉ thư điện tử: ……..……... (nếu có);
là[5] .....
Căn cứ Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số …../……/ TLST-……ngày….tháng…..năm…….
Xét thấy vụ án [6]……., Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.
Vì các lẽ trên:
1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết
Đúng…..giờ….phút, ngày……tháng……năm……..……..……..
Có mặt tại phòng số……, trụ sở Toà án nhân dân……...…….
Địa chỉ: ……..….
Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.
2. Nội dung phiên họp: Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của các đương sự.
3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Toà án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi cụ thể vụ án thuộc trường hợp nào của các điều 206, 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mẫu số 33-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1] Số:...../TB-TA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
HOÃN PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI

Kính gửi: - [2]..... Địa chỉ: [3] ……
Nơi làm việc: [4] ……Số điện thoại: ….....…;
Số fax: ……; Địa chỉ thư điện tử: ……..……. (nếu có); là[5]
.....

Ngày….. tháng…… năm…….[6], Toà án nhân dân [7]…… tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án dân sự thụ lý số:…../…../TLST-… ngày… tháng… năm… về việc…. (Theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:...../TB-TA ngày… tháng… năm….. [8]).

Xét thấy ……..[9]

Toà án nhân dân…. ……[10] căn cứ vào khoản 3 Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự, hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày …. tháng …..năm……theo Thông báo số …../TB-TA.

Tòa án nhân dân thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải như sau:

1. Thông báo cho:[11]…….....….....

Là:[12]…….… trong vụ án biết.

Đúng…..giờ….phút, ngày……tháng……năm……..……

Có mặt tại phòng số……, trụ sở Toà án nhân dân……..

Địa chỉ: …..…..…….....….

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm[13]

……
……

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 33-DS:

(1), (7) và (10) Ghi tên Toà án ra thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Toà án ra thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).
(6) Ghi ngày… tháng… năm mở phiên hòa giải theo Thông báo về phiên hòa giải.
(8) Ghi số, ngày, tháng, năm của Thông báo về phiên hoà giải.
(9) Ghi đầy đủ họ, tên, tư cách đương sự của người đề nghị hoãn phiên hòa giải (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là nguyên đơn, bị đơn…) và nội dung đề nghị hoãn của họ.
(11) Ghi như hướng dẫn tại điểm (2), không phải ghi địa chỉ.
(12) Ghi tư cách đương sự của người được thông báo trong vụ án (ví dụ: là nguyên đơn, bị đơn…).
(13) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).

Mẫu số 34-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi ….. giờ….. phút ……, ngày ….. tháng ….. năm …..

Tại trụ sở Toà án nhân dân: ……..……..

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số:…../……./TLST-...…[2] ngày….. tháng….. năm ……

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông (Bà)……..….....

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông (Bà)……..…….....

II. Những người tham gia phiên họp[3]

……..……
…….....

…….....

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ[4]

.....……..……
……
…….....

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ
THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT [5]

.....……
……
…….....

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI [6]

.……..……
……

Phiên họp kết thúc vào hồi….giờ…. phút, ngày ….. tháng …... năm……

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 34-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân tiến hành hoà giải; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví vụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
(2) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-HNGĐ).
(3) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án và địa chỉ của những người tham gia phiên hoà giải.
(4) Ghi đầy đủ ý kiến trình bày, tranh luận của những người tham gia hoà giải về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án.
(5) Ghi những nội dung những người tham gia hoà giải đã thoả thuận được trước, đến những nội dung những người tham gia hoà giải không thoả thuận được. Trong trường hợp các bên đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thì Thẩm phán chủ trì phiên họp lập biên bản hoà giải thành theo mẫu số 36 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).
(6) Ghi họ tên, tư cách đương sự và yêu cầu sửa đổi, bổ sung cụ thể của người tham gia phiên họp.

Mẫu số 35-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hồi ….. giờ….. phút ……, ngày ….. tháng ….. năm …….
Tại trụ sở Toà án nhân dân: ……..……..…..….
Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự thụ lý số:…../…...../TLST-...…[2] ngày….. tháng….. năm ..…

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông (Bà)……..….....
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông (Bà)…….

II. Những người tham gia phiên họp[3]

…….……..…….....
……..……....

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỢP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.
2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự[4]

.....……..
…….……
3. Các nội dung khác (nếu có).

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN [5]

.....……
……...

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP [6]

…….……....
…….……

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi….giờ…. phút, ngày ….. tháng …... năm……

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	**THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**	**THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 35-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân tiến hành phiên họp; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví vụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân

tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
(2) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 30/2012/TLST-HNGĐ).
(3) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án và địa chỉ của những người tham gia phiên họp theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
(4) Ghi đầy đủ nội dung trình bày của các đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(5) Ghi những nội dung Thẩm phán xem xét, giải quyết các yêu cầu của đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự; ghi quyết định của Tòa án về việc chấp nhận, không chấp nhận các yêu cầu của đương sự.

(6) Ghi họ tên, tư cách đương sự và yêu cầu sửa đổi, bổ sung cụ thể của người tham gia họp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Oai, ngày tháng năm 2017

BIÊN BẢN
HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày… tháng... năm.....……..

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số:188/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm.2017 Về việc : ***"Xin thay đổi quyền nuôi con"***

Giữa : Nguyên đơn***:*** Anh ***Đỗ Trác Được,*** sinh năm: 1989

Trú tại: xóm Âm, thôn Vỹ, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

Bị đơn chị ***: Nghiêm Thị Linh Chi,*** sinh năm: 1995

Trú tại: thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Anh Đỗ Trác Được và chị Nghiêm Thị Linh Chi thống nhất để anh Được trực tiếp nuôi con chung Đỗ Minh Đức, sinh ngày 29/9/2014, chị Chi không phải đóng góp nuôi con chung. Chị Chi có quyền đi lại thăm nom con chung.

2 Về án phí : Anh Đỗ Trác Được tự nguyện nộp cả tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ **THAM GIA HÒA GIẢI**	**THƯ KÝ TÒA ÁN** **GHI BIÊN BẢN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 36-DS:

(1) Ghi tên Toà án tiến hành hoà giải và lập biên bản hoà giải thành; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H).

(2) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(3) Ghi đầy đủ cụ thể từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án mà các đương sự đã thoả thuận được với nhau.

Chú ý: Biên bản hoà giải thành phải được giao (gửi) ngay cho các đương sự tham gia hòa giải.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày… tháng... năm.....

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số:…/…./TLST-HNGĐ ngày…tháng… năm.....

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:[(2)]

1……

2…….

3…….

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ **THAM GIA HÒA GIẢI** *(Ký tên, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)*	**THƯ KÝ TÒA ÁN** **GHI BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN** **CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nơi nhận:
- Những người tham gia hòa giải;
- Ghi cụ thể các đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 37-DS:

(1) Ghi tên Toà án tiến hành phiên hoà giải và lập biên bản hoà giải thành; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H).

(2) Ghi đầy đủ cụ thể từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án mà các đương sự đã thoả thuận được với nhau (quan hệ hôn nhân, việc nuôi con, chia tài sản).

Chú ý: Biên bản này phải được giao (gửi) ngay cho các đương sự tham gia hoà giải.

Mẫu số 38-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../...../QĐST-..... (2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....(3) ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:(4)

…….....……..….....

…….....…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

…….....…….....

…….....…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- Đương sự;	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;	
- Lưu hồ sơ vụ án.	

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

Mẫu số 39-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../...../QĐST-..... (2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà)……..

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà)……..

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:…/../TLST-....(3) ngày…tháng… năm....

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:(4)

…….....……..….....

…….....…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

…….....…….....

…….....…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(6)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[(1)]

Số:……/……/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…., ngày…… tháng …… năm ……

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....tháng....năm....., giữa[(2)]:

.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…..tháng……năm …..

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…. tháng..... năm ..... là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa [(3)].....
.....
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[(4)] .....
.....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

Mẫu số 41-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số: ...../...../QĐST-**.....**[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…....., ngày..... tháng ..... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 214, 215 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;
Xét thấy:[3] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-…[4] ngày…tháng năm … về [5] ....., giữa:
Nguyên đơn:[6] .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[7] .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)[8] .....
Địa chỉ: .....
Kể từ ngày… tháng … năm ……
2. Vụ án tiếp tục giải quyết khi lý do tạm đình chỉ không còn và có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự của Tòa án.
3. Đương sự, ……. [9] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Mẫu số 42-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../...../QĐST-.....(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày ..... tháng ..... năm…....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà) .....
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông (Bà).....
2. Ông (Bà).....
3. Ông (Bà).....
Căn cứ vào các điều 214, 215, 219 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy:(3) .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số …/.../TLST-…(4) ngày…tháng…năm….. về việc(5)....., giữa:
Nguyên đơn:(6) .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:(7) .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):(8) .....
Địa chỉ: .....
Kể từ ngày….tháng….năm.…
2. Vụ án tiếp tục giải quyết khi lý do tạm đình chỉ không còn và có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự của Tòa án.
3. Đương sự, ……. (9) có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
(10)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 42-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án (ví dụ: Số 02/2017/QĐST- HNGĐ).
(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).
(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).
(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).
(10) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng

xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 43-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số: ...../...../QĐST-…..[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

….., ngày….. tháng ….. năm…..

QUYẾT ĐỊNH
TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……

Căn cứ vào các điều 48, 216 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự:
Xét thấy:[3] ……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số ……/……../TLST-……[4] ngày…tháng…năm…….. về việc:[5]....., giữa:
Nguyên đơn:[6]
Địa chỉ: .....
Bị đơn[7]:.....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):[8] .....
Địa chỉ: .....
2. Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số……../……../QĐST-……..ngày ….tháng …..năm……hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết tiếp tục giải quyết vụ án (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tiếp tục giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà nay đã có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

Mẫu số 44-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[(1)]

Số: ...../...../QĐST-.....[(2)]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông (Bà).....
2.Ông (Bà).....
3.Ông (Bà).....
Căn cứ Điều 216 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy:[(3)] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tiếp tục giải quyết vụ án dân sự thụ lý số ...../……../TLST-……[(4)] ngày…tháng…năm…….. về việc:[(5)]....., giữa:
Nguyên đơn:[(6)] .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[(7)] .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):[(8)] .....
Địa chỉ: .....
2. Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số……../……../QĐST-……..ngày ….tháng …..năm……hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.[(9)]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 44-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết tiếp tục giải quyết vụ án (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tiếp tục giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà nay đã có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ

chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 45-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[(1)]

Số:...../...../QĐST- ……[(2)]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, *ngày*…… *tháng* …… *năm*……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;
Xét thấy[(3)] .....
……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-……[(4)] ngày… tháng…năm…. về việc[(5)]....., giữa:

Nguyên đơn:[(6)] .....

Địa chỉ: .....

Bị đơn:[(7)] .....

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)[(8)].....

Địa chỉ:

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:[(9)].....

3. Đương sự, ……. [(10)] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Mẫu số 46-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[1]

Số:……/……/QĐST-…..[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, *ngày*…… *tháng* …… *năm*……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà)……
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà) ……
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông (Bà) ……
2.Ông (Bà) ……
3.Ông (Bà) ……
Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy[3] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-…[4]ngày… tháng…năm…. về việc[5]……., giữa:
Nguyên đơn:[6] .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[7] .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).[8].....
Địa chỉ: .....
2.[9] .....
3. Đương sự, ……[10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
[11]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 47-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số: ...../ ...../QĐXXST-….. [2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng…… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN ……

Căn cứ vào các điều 48, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số…/…/TLST-..…[3] ngày… tháng…năm ……;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc:[4] ....., giữa:
Nguyên đơn[5] .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[6] .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)[7] .....
Địa chỉ: .....
Người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án (nếu có):[8].....
Địa chỉ: .....
Thời gian mở phiên toà:……giờ…phút**,** ngày……tháng……năm……
Địa điểm mở phiên toà: .....
Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín).
2. Những người tiến hành tố tụng:[9]
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có 5 người): Ông (Bà) .....
.....
Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
Các Hội thẩm nhân dân: Ông (Bà) .....
Hội thẩm nhân dân dự khuyết (nếu có): Ông (Bà)…….
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)[10] .....
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân:[11].....
tham gia phiên toà: Ông (Bà) .....
Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
3. Những người tham gia tố tụng khác:[12].....
.....
.....

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 47-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: Số: 110/2017/QĐXXST-DS).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 15/2017/TLST-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với

cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5) Nếu nguyên đơn là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của các nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(6), (7) và (8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Nếu Hội đồng xét xử gồm ba người, thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán chủ toạ phiên tòa, bỏ dòng "Thẩm phán…"; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu có Hội thẩm nhân dân dự khuyết, thì ghi họ tên của Hội thẩm nhân dân dự khuyết.

(10) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa.

(11) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà, thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ " Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(12) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[1] **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm.....
Tại:[2] .....
Toà án nhân dân .....
Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số…/.../TLST-…. ngày…..tháng…..năm…..về việc[3] .....
vụ án được xét xử[4] .....
I. Những người tham gia tố tụng:
- Nguyên đơn:[5].....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[6].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[7] .....
- Bị đơn:[8].....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[9] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[10].....
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[11].....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[12]
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[13] .....
- Người làm chứng:[14].....
- Người phiên dịch:[15] .....
- Người giám định:[16].....
II. Những người tiến hành tố tụng:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà) .....
Thẩm phán (nếu có): Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân:[17].....
1. Ông (Bà):.....
2. Ông (Bà):.....
3. Ông (Bà):.....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)…….……[18] .....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: [19] ……..…tham gia phiên toà (nếu có).
Ông (Bà)……. - Kiểm sát viên.
III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:
- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.
- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do vắng mặt.[20]
- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.
- Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.
- Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên (nếu có), Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không.[21]
- Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.
- Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.
IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:
1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:[22]
.....
.....
2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:[23]
.....
.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:[24]
.....

.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án[25]

.....

.....

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:[26]

.....

.....

Phiên toà kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm .....

THƯ KÝ PHIÊN TÒA	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 48-DS:

(1) Nếu là Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thì ghi Toà án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện M, tỉnh T); nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố H).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên toà (ví dụ: Tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Uỷ ban nhân dân huyện S, thành phố H).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(4) Ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(5) Nếu nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó. Nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện). Nếu có mặt tại phiên toà thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(6) Ghi họ tên và địa chỉ của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(7) Ghi họ tên và địa chỉ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; nếu là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người đó. Nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(8) và (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) và (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17) Ghi lần lượt họ tên, nơi công tác của các Hội thẩm nhân dân.

(18) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(19) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Tòa án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân" và ghi họ tên của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (nếu có).

(20) Cần ghi rõ trường hợp khi có người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa (mà không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa), thì Chủ toạ phiên tòa phải hỏi xem có ai đề nghị hoãn phiên tòa hay không; nếu có người đề nghị thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, nếu không chấp nhận thì nêu rõ lý do và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.
(21) Nếu những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng có đề nghị hoặc yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.
(22) Ghi trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự về các vấn đề quy định tại Điều 248 của Bộ luật tố tụng dân sự.
(23) Ghi các câu hỏi và trả lời của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.
(24) Ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, ý kiến của Viện kiểm sát (nếu có).
(25) Nếu sau khi nghị án, Hội đồng xét xử tuyên án thì tiếp đó ghi: "Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án" (Không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận).
(26) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng: những vấn đề được ghi trong biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.
Cần chú ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì khi kết thúc mỗi ngày cần ghi: "Hội đồng xét xử tạm nghỉ" và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi: "Ngày... tháng... năm... Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa"**.**

Mẫu số 49-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN..... [(1)]

Số:……/……/QĐST-…. [(2)]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà)……..
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông (Bà).....
2.Ông (Bà).....
3.Ông (Bà).....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)[(3)].....
là Thư ký Toà án nhân dân.....……
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân[(4)].....tham gia phiên toà: Ông (Bà) .....…….…....Kiểm sát viên (nếu có).
Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-....., ngày ... tháng... năm.....[(5)] về việc[(6)] .....
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:……../...../QĐXXST-…….. ngày...tháng... năm.....[(7)]…….....
Xét thấy: [(8)].....….....……
Căn cứ vào các điều[(9)] ……..... và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số…/.../TLST-…. ngày….tháng…..năm…..
2.Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau[(10)]
……
……

Nơi nhận:
- Đương sự (vắng mặt tại phiên tòa);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).
(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).
(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".
(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).
(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết

được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số….phố…phường….quận 1, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".

Mẫu số 50-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:……/……/QĐST-…. [2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) ……
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà) ……
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông (Bà).....….
2.Ông (Bà).....……
3.Ông (Bà).....….

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-....., ngày ... tháng... năm.....[3] về việc[4] .....

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:……../……...../QĐXXST-…….. ngày...tháng... năm.....[5]

Xét thấy: [6].....

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số…/.../TLST-…. ngày….tháng…..năm…..

2. Thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau[7]

……

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cung cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 50-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định tạm ngừng phiên tòa; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tạm ngừng phiên tòa (ví dụ: Số: 89/2017/QĐXXST-KDTM).

(3) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ).

(6) Ghi rõ lý do của việc tạm ngừng phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(7) Ghi rõ thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên tòa dân sự sơ thẩm sẽ được tiếp tục vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 1, thành phố H; địa chỉ số….phố…phường….quận 1, thành phố H). Trong trường hợp chưa ấn định được thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa thì ghi "Thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau".

Mẫu số 51-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[(1)]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm.....
Tại:[(2)] .....
Với Hội đồng xét xử[(3)] …….gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)……..
.....[(4)]
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số……/……/……..-……..….[(5)] ngày…..tháng…..năm…..về [(6)]…… giữa:
Nguyên đơn .....
Bị đơn.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan .....[(7)]
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật[(8)].

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU[(9)]

.....
.....

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-DS:

(1) Ghi tên Toà án tiến hành phiên hoà giải và lập biên bản hoà giải thành; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên toà (ví dụ: Tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Uỷ ban nhân dân huyện S, thành phố H).

(3) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm"; nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(4) Ghi đầy đủ tên thành viên Hội đồng xét xử.

(5) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu tại cấp sơ thẩm thì ghi "TLST", nếu tại cấp phúc thẩm thì ghi "TLPT"; ô thứ tư nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi "DS"; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi "HNGĐ"; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi "KDTM"; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi "LĐ" (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi đầy đủ tên của các đương sự tương ứng với tư cách đương sự trong vụ án.

(8) Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, hoặc lẽ công bằng (nếu có).

(9) Ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:[2]...../...../.....
Ngày:[3] .....-.....-.....
V/v tranh chấp[4].....

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN [5].....

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[6]
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)…….……..
Thẩm phán: Ông (Bà).....
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông (Bà).....
2. Ông (Bà).....
3. Ông (Bà).....
- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)…….……[7]
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[8]..... *tham gia phiên toà:*
Ông (Bà).....-Kiểm sát viên.
Trong các ngày..... tháng..... năm.....[9] tại .....
xét xử sơ thẩm công khai[10] vụ án thụ lý số:...../...../TLST-.....[11] ngày..... tháng..... năm..... về tranh chấp.....[12]
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:...../...../QĐXX-ST ngày..... tháng..... năm..... giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn:[13].....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[14].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[15].....
2. Bị đơn: [16].....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[17].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[18].....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập, tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc tham gia tố tụng với bên bị đơn):[19].....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[20].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[21].....
4. Người làm chứng[22].....
5. Người giám định:[23].....
6. Người phiên dịch:[24].....

NỘI DUNG VỤ ÁN: [25]
.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:[26]
[1].....
[2].....
[3].....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:
Căn cứ vào……[27] .....
[28]: .....
..... [29]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 52-DS:
Mẫu bản án sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mẫu bản án sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Toà án khi xét xử sơ thẩm các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án sơ thẩm kèm theo:
(1) Nếu là Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội); nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam).
(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-ST").
(3) Ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày.
(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(5) Ghi như hướng dẫn tại điểm (1).
(6) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, bỏ dòng "Thẩm phán...", đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân.
(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).
(8) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".
(9) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ "Trong các" (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi "Trong các ngày" (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: "Từ ngày đến ngày" (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).
(10) Nếu xét xử kín thì thay cụm từ "công khai" bằng từ "kín".
(11) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi "DS"; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi "HNGĐ"; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi "KDTM"; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi "LĐ" (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).
(12) Ghi như hướng dẫn tại điểm (4).
(13) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
(14) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".
Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(15) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.
(16) và (19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (13).
(17) và (20) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).
(18) và (21) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).
(22) Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên).
(23) Ghi họ tên, chức danh, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).
(24) Ghi họ tên, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).
(25) Trong phần này ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, của cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ý kiến của Viện kiểm sát; ghi ngắn gọn, đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án; ghi rõ các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất, không thống nhất; đối với các tình tiết của vụ án mà các bên không thống nhất thì phải ghi rõ lý lẽ, lập luận của từng bên đương sự.

(26) Ghi nhận định của Tòa án về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án (về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung). Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án; phân tích, viện dẫn những căn cứ pháp luật, án lệ (nếu có) để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự; yêu cầu, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác (nếu có); yêu cầu, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát (nếu có); giải quyết các vấn đề khác có liên quan. Nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tùy từng trường hợp mà Tòa án phân tích, lập luận về việc áp dụng tập quán, tương tự pháp luật, nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.
(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.
(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 53-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[(1)]

Số:...../...../QĐ-SCBSBA [(2)]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do[(3)]..... trong bản án số[(4)]…/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Toà án nhân dân[(5)]..... đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về[(6)]....., giữa:

Nguyên đơn: .....
Địa chỉ:.....

Bị đơn: .....
Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: .....
Địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số …/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ… từ…, trang…của bản án đã ghi:[(7)] "..... ....."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:[(8)]"..... ....."

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan, tổ chức khởi kiện (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[(9)]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 53-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân đã xét xử sơ thẩm và ra bản án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án (ví dụ: Số: 10/2017/QĐ-SCBA).

(3) Tuy từng trường hợp mà ghi cụ thể "lỗi rõ ràng về chính tả", "nhầm lẫn về số liệu" hoặc "tính toán sai".

(4) Ghi số bản án và ngày tháng năm ra bản án (ví dụ: Số:15/2017/DSST-KDTM ngày 20-4-2017).

(5) Ghi tên Toà án nhân dân đã ra bản án đó theo cách ghi hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Trích lại nguyên văn phần bản án phát hiện có sai sót cần sửa chữa, bổ sung.

(8) Ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(9) Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phối hợp hợp với các Hội thẩm nhân dân là thành viên Hội đồng xét xử đã tuyên bản án đó phải ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án. Nếu Thẩm phán đã xét xét xử vụ án đó không còn đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán tại Tòa án đã ra bản án đó thì Chánh án Tòa án phải thực hiện việc sửa chữa, bổ sung bản án.

Mẫu số 54-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: Tòa án nhân dân [1] .....
Người kháng cáo: [2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Số điện thoại:……/Fax: .....
Địa chỉ thư điện tử.....(nếu có)
Là:[4] .....
Kháng cáo: [5].....
Lý do của việc kháng cáo:[6] .....
Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây:[7] .....
Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo gồm có:[8].....
1. .....
2. .....
3. .....

NGƯỜI KHÁNG CÁO[9]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 54-DS:

(1) Ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội). Cần ghi địa chỉ cụ thể của Tòa án (nếu đơn kháng cáo được gửi qua bưu điện).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo ủy quyền cho người khác thì ghi họ, tên của người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo, của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo, nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó, nếu người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì ghi họ tên của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền (ví dụ: Người kháng cáo: Tổng công ty X do ông Nguyễn Văn A, Tổng giám đốc làm đại diện).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Địa chỉ: trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Địa chỉ: có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Ghi tư cách tham giá tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: là nguyên đơn (bị đơn) trong vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Trần Văn Nam trú tại nhà số 34 phố X, quận H, thành phố Y theo uỷ quyền ngày…tháng…năm…; là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty XNK A do ông Nguyễn Văn Nam – Tổng Giám đốc đại diện theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm…).

(5) Ghi cụ thể kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần nào của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật đó (ví dụ: kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 15-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H).

(6) Ghi lý do cụ thể của việc kháng cáo.

(7) Nêu cụ thể từng vấn đề mà người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

(8) Trường hợp có các tài liệu, chứng cứ bổ sung thì phải ghi đầy đủ tên các tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: 1) Bản sao Giấy xác nhận nợ; 2) Bản sao Giấy đòi nợ…).

(9) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì phải ký tên hoặc điểm chỉ và ghi rõ họ tên của người kháng cáo đó; nếu là cơ quan, tổ chức kháng cáo thì người đại điện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức kháng cáo ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó, trường hợp doanh nghiệp kháng cáo thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Mẫu số 55-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../GB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi:[2].....
Địa chỉ:[3] .....
Tòa án nhân dân……đã nhận được đơn kháng cáo đề ngày…...
tháng…...năm……..của[4]……..nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính hoặc Tòa án cấp phúc thẩm chuyển đến) ngày…… tháng ……năm……
Kháng cáo bản án (quyết định) sơ thẩm số…/…/…-ST[5]... ngày… tháng … năm… của Tòa án nhân dân[6].....
Tòa án sẽ tiến hành xem xét đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 55-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân có bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo); nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày….tháng….năm….nào (ví dụ: Kính gửi: Ông Trần Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH C theo giấy uỷ quyền ngày 10-02-2017). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Kính gửi: Công ty TNHH Hoàng Giang có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-ST").

(6) Ghi tên Tòa án nhân dân có bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo theo hướng dẫn tại điểm (1).

Mẫu số 56-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN…. (1)

Số:..../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày……tháng…… năm……

THÔNG BÁO
VỀ YÊU CẦU LÀM LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi:(2) .....
Địa chỉ:(3) .....
Sau khi kiểm tra đơn kháng cáo của:(4).....
Xét thấy đơn kháng cáo chưa làm đúng quy định tại Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 274 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Yêu cầu (5)…… làm lại, sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo về các vấn đề sau đây: (6)
1.....
.....
2. .....
.....
3.....
.....
Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo này, ……(7) phải sửa đổi, bổ sung các vấn đề trên đây theo yêu cầu của Tòa án. Nếu hết thời hạn do Tòa án ấn định mà không sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo theo yêu cầu của Tòa án thì đơn kháng cáo được coi là không hợp lệ.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 56-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hoàng Giang có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4), (5) và (7) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(6) Ghi cụ thể yêu cầu sửa đổi, bổ sung (ví dụ: nếu đơn kháng cáo chưa ghi rõ ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo; chưa ghi rõ yêu cầu của người kháng cáo; người kháng cáo chưa ký tên hoặc điểm chỉ thì Tòa án yêu cầu người làm đơn kháng cáo phải làm lại hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Ghi rõ ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo.
2. Ghi rõ những yêu cầu để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.
3. Ký tên hoặc điểm chỉ vào cuối đơn kháng cáo…).

Mẫu số 57-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:..../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

….., ngày..... tháng ..... năm ……..

THÔNG BÁO
VỀ YÊU CẦU TRÌNH BÀY
LÝ DO KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

Kính gửi :[2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Sau khi nhận đơn kháng cáo của [4]…….kháng cáo đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…../…./….-ST[5] ngày…..tháng…..năm…. của Tòa án nhân dân.....
Xét thấy đơn kháng cáo đã quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chưa trình bày rõ lý do, chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn là chính đáng;
Căn cứ vào khoản 2 Điều 274 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân[6] …….yêu cầu [7]…… trình bày rõ lý do kháng cáo quá hạn bằng văn bản và nộp cho Tòa án kèm theo những tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn là chính đáng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo này.
Hết thời hạn trên đây, nếu [8] …… không nộp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án thì Tòa án cấp sơ thẩm sẽ gửi đơn kháng cáo quá hạn cho Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo thủ tục chung.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 57-DS:

(1) và (6) Ghi tên Tòa án ra thông báo về yêu cầu trình bày lý do kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4), (7), và (8) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-ST").

Mẫu số 58-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
TRẢ LẠI ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: [2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Sau khi xem xét đơn kháng cáo của: [4]…… và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…./…./….-ST[5] ngày…. tháng ….. năm ….. của Tòa án nhân dân .....
Về việc yêu cầu Tòa án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn kháng cáo) .....
.....
Xét thấy [6] .....
Căn cứ vào Điều 274 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân…… trả lại đơn kháng cáo cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) và thông báo cho [7]……..được biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 58-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo trả lại đơn kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) và (3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo).

Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4) và (7) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-ST").

(6) Người kháng cáo không có quyền kháng cáo; người kháng cáo không làm lại đơn kháng cáo hoặc không sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo theo yêu cầu của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 274; trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....
Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Ông (Bà) .....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ……tham gia phiên họp (nếu có): Ông (Bà)…….- Kiểm sát viên.
Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày….tháng…. năm……..[2] .....
có đơn kháng cáo với nội dung [3].....
.....
.....
.....

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của..... là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Việc kháng cáo quá hạn là do[4].....
.....
.....
Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của: .....
Đối với ……..[5] bản án (quyết định) sơ thẩm số...../..../…-ST ngày.... tháng.... năm…….của Toà án……..về .....
2. Tòa án cấp sơ thẩm có trách nhiệm tiến hành các thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Nơi nhận:
- Ghi tên Tòa án đã xử sơ thẩm người kháng cáo quá hạn và Viện kiểm sát cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 59-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi tư cách đương sự trong tố tụng và tên người kháng cáo (ví dụ: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Trần N).

(3) Ghi cụ thể nội dung kháng cáo.

(4) Ghi lý do kháng cáo quá hạn mà người kháng cáo đã trình bày và nhận định của Tòa án.

(5) Trường hợp kháng cáo một phần bản án (quyết định) thì ghi cụ thể phần bị kháng cáo.

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng ..... năm…

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông (Bà) .....
Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Ông (Bà) .....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ……tham gia phiên họp (nếu có): Ông (Bà)……- Kiểm sát viên.
Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày..... tháng..... năm .....
[2].....
có đơn kháng cáo với nội dung[3].....

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của ..... là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Việc kháng cáo quá hạn [4]:.....
Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của…..đối với bản án (quyết định) dân sự sơ thẩm số.../.../...-ST ngày... tháng... năm..… của Toà án.....

Nơi nhận:
- Ghi tên Toà án đã xử sơ thẩm, người kháng cáo quá hạn và Viện kiểm sát cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 60-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi tư cách đương sự trong tố tụng và tên người kháng cáo (ví vụ: Nguyên đơn dân sự là Ông Nguyễn Văn B; Bị đơn dân sự là Công ty TNHH Toàn Thắng do Bà Thái Thị L-Tổng Giám đốc đại diện).

(3) Ghi cụ thể nội dung kháng cáo.

(4) Ghi rõ lý do của việc không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn.

Mẫu số 61-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../TB-TA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày..... tháng ..... năm……

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ PHÚC THẨM

Kính gửi[2].....

Địa chỉ:[3] .....

Sau khi xem xét đơn kháng cáo và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy đơn kháng cáo hợp lệ và người kháng cáo phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tòa án nhân dân ……...thông báo cho [4]……..…biết:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến cơ quan Thi hành án dân sự……., địa chỉ ……để nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm với số tiền là……..... đồng và nộp cho Tòa án nhân dân…… biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Hết thời hạn trên đây nếu người kháng cáo không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm thì được coi là từ bỏ việc kháng cáo, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- Như trên;	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Lưu hồ sơ vụ án.	

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 61-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: cho Ông, cho Bà biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

Mẫu số 62-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm……

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC KHÁNG CÁO

Kính gửi[2].....
Địa chỉ [3].....
Ngày….. tháng…… năm……., Tòa án nhân dân…… nhận được đơn kháng cáo của .....
Kháng cáo đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày…..tháng….năm….của Tòa án nhân dân ...
Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:
1.....
2.....
3.....
Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp các tài liệu, chứng cứ bổ sung sau đây:
1.....
2.....
3.....
Căn cứ vào Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thông báo cho ……được biết.
Sau khi nhận được thông báo này, người được thông báo có quyền gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung kháng cáo và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 62-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình).

(2) và (3) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự và địa chỉ của họ.

Mẫu số 63-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……[(1)]

Số:..../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm...

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THAY ĐỔI, BỔ SUNG KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) [(2)]

Kính gửi:[(3)] .....

Địa chỉ:[(4)] .....
Ngày….tháng.…năm…….,[(5)] ……có đơn kháng cáo (văn bản kháng nghị số…/…./QĐ-KN) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…/…/…-ST ngày……tháng…...năm……..của Tòa án nhân dân …….……..với nội dung .....
Ngày…tháng…….năm…….người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã có văn bản thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị) với nội dung .....
.....
Căn cứ vào Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự,
Tòa[(6)] ……..…… thông báo cho [(7)]……..……..được biết.

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 63-DS:

(1) và (6) Ghi tên Toà án ra thông báo về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh cấp tỉnh thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

(2) Nếu chỉ thay đổi, bổ sung kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu chỉ thay đổi, bổ sung kháng nghị thì bỏ hai chữ "kháng cáo".

(3) và (4) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự và địa chỉ của họ.

(5) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong tố tụng của người kháng cáo. Nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền đó và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm… nào (ví dụ: của Ông Trần Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị V theo giấy uỷ quyền ngày 04-10-2017). Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên của Viện kiểm sát.

(7) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị mà không phải ghi họ tên (ví dụ: thông báo cho Ông được biết; thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

Chú ý: *Tòa án cấp phúc thẩm không phải gửi thông báo về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị) cho chính người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị).*

Mẫu số 64-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:..../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm…....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC RÚT KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) [2]

Kính gửi: [3] .....
Địa chỉ: [4] .....
Ngày….tháng.…năm……,[5]…….có đơn kháng cáo (văn bản kháng nghị số…/…./QĐ-KN) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số…/…/…-ST ngày……tháng…...năm……..của Toà án nhân dân ……..….với nội dung .....
.....
.....
Ngày …… tháng ……. năm…….. người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã có văn bản rút kháng cáo (kháng nghị) với lý do.....
.....
.....
Căn cứ vào Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự,
Tòa[6]……..……thông báo cho [7]……..được biết.

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 64-DS:

(1) và (6) Ghi tên Tòa án ra thông báo về việc rút kháng cáo (kháng nghị). Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Nếu chỉ rút kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu chỉ rút kháng nghị thì bỏ hai chữ "kháng cáo".

(3) và (4) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự và địa chỉ của họ.

(5) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong tố tụng của người kháng cáo. Nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền đó và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm… nào (ví dụ: của Ông Trần Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị V theo giấy uỷ quyền ngày 04-10-2017). Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên của Viện kiểm sát.

(7) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị mà không phải ghi họ tên (ví dụ: thông báo cho Ông được biết; thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

Chú ý: *Tòa án cấp phúc thẩm không phải gửi thông báo việc rút kháng cáo (kháng nghị) cho chính người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị).*

Mẫu số 65-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../TBTL-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN ĐỂ XÉT XỬ PHÚC THẨM

Kính gửi: [2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Ngày….. tháng…… năm……,Tòa án nhân dân……đã thụ lý vụ án dân sự số…../…../TLPT-…[4] về việc[5]…….....
Theo đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị) của[6] .....
Địa chỉ [7] .....
Kháng cáo (kháng nghị) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày…..tháng….năm….của Toà án nhân dân
Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:
1.....
2.....
Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp các tài liệu, chứng cứ bổ sung sau đây:
1.....
2.....
Căn cứ vào Điều 285 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân ..... thông báo cho ……được biết.

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 285 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 65-DS:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án; (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn kháng cáo). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLPT-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6) và (7) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của người kháng cáo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức kháng cáo (ghi theo đơn kháng cáo).

Mẫu số 66-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)

Số: ...../ ...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHÚC THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN…… (2)

Căn cứ vào các điều 48, 286 và khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số…/…/TLPT-...(3) ngày… tháng…năm ……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLPT-.... ngày…tháng…năm ……về việc:(4)
……....., giữa:
Nguyên đơn(5) .....
Địa chỉ: .....
.....
Bị đơn(6).....
Địa chỉ: .....
.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)(7) .....
Địa chỉ: .....
.....
Do có kháng cáo (kháng nghị) của: (8) .....
Thời gian mở phiên toà:……giờ…phút, ngày……tháng……năm .....
Địa điểm mở phiên toà: .....
Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín). .....
2. Những người tiến hành tố tụng:(9)
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Ông (Bà) .....
Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân…… tham dự phiên toà:
Ông (Bà):.....
Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
3. Những người tham gia tố tụng khác:(10) .....
.....

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 66-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án (ví dụ: Số 05/2017/TLPT-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của

bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.
(8) Ghi họ tên của người kháng cáo, tư cách tham gia tố tụng của người đó.
(9) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.
(10) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

Mẫu số 67-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số: ...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….....(2)

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án… bị kháng cáo, kháng nghị như sau:
a. Ngày…. tháng….. năm.....,(3).....
b. Ngày…. tháng….. năm.....,.....

XÉT THẤY:
Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, (4) .....
Căn cứ vào Điều 214 và Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:
1. Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-… ngày… tháng… năm..... (5) về(6)..... giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): .....
Địa chỉ: .....
2. Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự có hiệu lực thi hành ngay.
3. Toà án tiếp tục giải quyết vụ án dân sự này khi lý do tạm đình chỉ không còn.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 67-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 10 tháng 02 năm 2017) và nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc khoản nào quy định tại Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của nguyên đơn đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ

ngày 12 tháng 6 năm 2017).
(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

Mẫu số 68-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….[1]

Số: ...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN[2].....

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà)
Các Thẩm phán: Ông (Bà)
Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:
a. Ngày…. tháng….. năm.....,[3].....
b. Ngày…. tháng….. năm.....,.....

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm,[4] .....
Căn cứ vào các điều 214, 288 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/..../TLPT ….. ngày…tháng…..năm…..[5] về việc [6]…….....…… giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
.....
Bị đơn:.....
Địa chỉ: .....
.....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): .....
Địa chỉ: .....
2. Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự có hiệu lực thi hành ngay.
3. Toà án tiếp tục giải quyết vụ án dân sự này khi lý do tạm đình chỉ không còn. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 288 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 68-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn

là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
(4) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của nguyên đơn đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).
(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).
(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

Mẫu số 69-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm…..

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....…….[2]

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số:…../...../.....-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án nhân dân ..……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm.....,[3] .....

b. Ngày…. tháng….. năm....., ...

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm,[4] .....
.....
Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-…ngày… tháng…năm…....[5] về việc [6]…….....giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): .....
Địa chỉ: .....
2. Bản án dân sự (hoặc phần bản án dân sự bị kháng cáo, kháng nghị) sơ thẩm số:…../…../…-ST ngày …. tháng ….. năm …. của Tòa án nhân dân …..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này [7].
3.[8].....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 289 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).
(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.
(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).

Mẫu số 70-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(2)

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà)
Các Thẩm phán: Ông (Bà
Ông (Bà).....
Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số:…/…/…-ST, ngày..... tháng…. năm…..... của Tòa án.....… bị kháng cáo, kháng nghị như sau:
a. Ngày…. tháng….. năm....., (3).....
b. Ngày…. tháng….. năm....., ...

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm,(4) .....
.....
Căn cứ vào các điều 289 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-… ngày… tháng… năm….(5) về việc (6)..... giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): .....
Địa chỉ: .....
2. Bản án dân sự sơ thẩm số: …../…../…- ST ngày …. tháng …. năm…. của Tòa án nhân dân …….....có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này(7).
3.(8).....
4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 189 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:
(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).
(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung

kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).
(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).
(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.
(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Mẫu số 71-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng ..... năm...

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(2)

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà)
Các Thẩm phán: Ông (Bà)
Ông (Bà) .....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số:…/…/…-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án……..…..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm....., (3) .....
b. Ngày…. tháng….. năm.....,.....

XÉT THẤY:

Ngày… tháng…năm…(hoặc tại phiên toà phúc thẩm), nguyên đơn là:.....
có văn bản (hoặc có ý kiến) xin được rút đơn khởi kiện.
Ngày…tháng…năm…(hoặc tại phiên toà phúc thẩm), bị đơn là: .....
có văn bản (hoặc có ý kiến) đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.
Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày…. tháng…. năm…. của Tòa án nhân dân… và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-… ngày… tháng.....năm…..... về việc……..…. giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:.....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): .....
Địa chỉ: .....
2.(4).....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn

là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mẫu số 72-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (2)

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....(3)

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông (Bà):.....
Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....
Ông (Bà):.....

Tại quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số…/…/QĐ-ST ngày.....tháng.....năm .... Toà án nhân dân …… đã căn cứ vào ..... của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự về việc ……..giữa:

Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
.....
Bị đơn:.....
Địa chỉ: .....
.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: .....
Địa chỉ: .....
Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số .....) ngày.....tháng..... năm……(4)……..... với lý do(5).....

XÉT THẤY:(6)

.....
Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.(7).....
2.(8).....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan,

tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).

Mẫu số 73-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN...[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm.....
Tại:[2] .....
Toà án nhân dân .....
Mở phiên toà để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số…/.../TLPT-…...
ngày…..tháng…..năm…..về [3].....
Vụ án được xét xử[4] .....

I. Những người tham gia tố tụng: [5]

II. Những người tiến hành tố tụng:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà):
Các Thẩm phán: Ông (Bà):
Ông (Bà): .....
Thư ký phiên toà: Ông (Bà)..... - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân .....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân…….....……tham gia phiên toà (nếu có): Ông (Bà)…… - Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:
- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.
- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do vắng mặt.
- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.
- Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.
- Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên (nếu có), Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không[6].
- Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.
- Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

IV. Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm
1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa:[7]
.....
.....
.....

2. Thủ tục hỏi và công bố tài liệu, chứng cứ, xem xét vật chứng tại phiên toà:[8]
.....
.....
.....

3. Tranh luận tại phiên toà:[9]
.....
.....
.....

4. Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:.....
.....
.....
.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án:[10]

.....
.....
.....

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:[11]

.....
.....
.....

Phiên toà kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... .....

THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 73-DS:

(1) Ghi tên Toà án xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Uỷ ban nhân dân thành phố H).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(4) Ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(5) Ghi những người tham gia phiên toà phúc thẩm quy định tại Điều 294 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trường hợp là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ. Trường hợp là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó. Nếu có mặt tại phiên toà thì ghi "có mặt" nếu vắng mặt tại phiên toà thì ghi "vắng mặt". Nếu người kháng cáo là người được uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017).

(6) Ghi việc trả lời của những người được hỏi. Nếu có người có đề nghị hoặc yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định giải quyết của Hội đồng xét xử.

(7) Ghi trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Kiểm sát viên về các vấn đề quy định tại Điều 248 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Ghi các câu hỏi và trả lời của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(9) Ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát (nếu có).

(10) Hội đồng xét xử tuyên án thì tiếp đó ghi: "Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án" (Không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận) .

(11) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng: những vấn đề được ghi trong biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

Chú ý: *Nếu phiên toà diễn ra trong nhiều ngày, thì khi kết thúc mỗi ngày cần ghi: "Hội đồng xét xử tạm nghỉ" và khi tiếp tục phiên toà cần ghi: "Ngày... tháng... năm... Hội đồng xét xử tiếp tục phiên toà".*

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....……..[2]

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) .....
Các Thẩm phán: Ông(Bà):.....
Ông(Bà): .....
.....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....…….....Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân .....
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân.....
Ông (Bà):..... - Kiểm sát viên (nếu có).
Đã tiến hành mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLPT-.....ngày.....tháng.....năm….....
.....về việc[3] .....
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:.../.../.. ngày...tháng.… năm .....
Xét thấy: [4] .....
Căn cứ vào các điều[5] ….….....và Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số…./..../TLPT-…. ngày….tháng…..năm…..
2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:[6].....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 3 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 74-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm; nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Nam Định); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(4) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự phúc thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy người kháng cáo đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì có lý do chính đáng).

(5) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: người kháng cáo vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(6) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà phúc thẩm (ví dụ: Phiên toà phúc thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 ngày 10 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh H, địa chỉ số….phố…thị xã X, tỉnh H). Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà phúc thẩm xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Bản án số[2] ...../...../.....
Ngày[3] .....-.....-.....
V/v tranh chấp[4].....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN[5] .....

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***[6]**:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà):.....

Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....

Ông (Bà): .....

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông (Bà):[7]……

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân***[8] ..... Ông (Bà)..... Kiểm sát viên tham gia phiên toà (nếu có).

Trong các ngày ..... tháng ..... năm ..... [9] tại.....
xét xử phúc thẩm công khai [10] vụ án thụ lý số: ...../...../TLPT-…. ngày ... tháng ... năm ..... về tranh chấp .....

Do bản án dân sự sơ thẩm số…/…/…ngày…tháng…năm… của Toà án nhân dân……bị kháng cáo (hoặc kháng nghị).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:...../..... /QĐPT-…..... ngày... tháng ... năm ..... giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:[11].....

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[12] .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn**:**[13].....

2. Bị đơn:[14].....

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[15] .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[16].....

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[17] .....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[18].....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[19] .....

4. Người làm chứng[20]

5. Người giám định[21].....

6. Người phiên dịch:[22].....

7. Người kháng cáo [23] .....

8. Viện kiểm sát kháng nghị [24] .....

NỘI DUNG VỤ ÁN[25]

.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN: [26]

[1] .....
[2].....
[3] .....

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào [27] .....
[28]: .....
.....[29]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 75:

(1) và (5) Ghi tên Toà án xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ); nếu là Toà án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh thương mại năm 2017 có số 10 thì ghi: Số 10/2017/KDTM-PT).

(3) Ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(8) Nếu có Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Tòa án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(9) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ "Trong các" (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi "Trong các ngày" (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: "Từ ngày đến ngày" (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Nếu xét xử kín thì thay cụm từ "công khai" bằng từ "kín".

(11) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Trường hợp nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(12) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...". Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(13) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(14) và (17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (11).

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(16) và (19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (13).

(20) Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên).

(21) Ghi họ tên, chức danh, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(22) Ghi họ tên, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(23) Ghi họ tên và tư cách tham gia tố tụng của người kháng cáo.

(24) Ghi người có thẩm quyền kháng nghị (ví dụ: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam).

(25) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm; nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(26) Trong phần này, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá nhận định về kháng cáo, kháng nghị, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, những căn cứ pháp luật, án lệ (nếu có) mà Tòa án viện dẫn, áp dụng; nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tùy từng trường hợp mà Tòa án phân tích, lập luận về việc áp dụng tập quán, tương tự pháp luật, nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí sơ thẩm, phúc thẩm, chi phí tố tụng (nếu có). Trường hợp xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì Tòa án phải giải quyết vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy và ghi rõ trong bản án. Ghi rõ bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 76-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)

Số:..../QĐ-SCBSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng ..... năm...

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN(2).....

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do(3)..... trong bản án số(4)…/…/DSPT- ... ngày…tháng…năm…của Toà án nhân dân(5)..... đã xét phúc thẩm vụ án dân sự về(6)....., giữa:

Nguyên đơn: Ông (Bà) .....
Địa chỉ:.....
Bị đơn: Ông (Bà) .....
Địa chỉ:.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông (Bà) .....
Địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số …/…/DSPT- ... ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ… từ…, trang…của bản án đã ghi:(7) " ..... "

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:(8)" ..... "

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ (9)
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 76-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án đã xét xử phúc thẩm và ra bản án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội).

3) Tuy từng trường hợp mà ghi cụ thể "lỗi rõ ràng về chính tả", "nhầm lẫn về số liệu" hoặc "tính toán sai".

(4) Ghi số bản án và ngày tháng năm ra bản án (ví dụ: Số:15/2017/DSPT-KDTM ngày 20-4-2017).

(5) Ghi tên Toà án nhân dân đã ra bản án đó theo cách ghi hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Trích lại nguyên văn phần bản án phát hiện có sai sót cần sửa chữa, bổ sung.

(8) Ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(9) Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phối hợp hợp với các Thẩm phán là thành viên Hội đồng xét xử đã tuyên bản án đó phải ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án. Nếu Thẩm phán đã xét xét xử vụ án đó không còn đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán tại Tòa án đã ra bản án đó thì Chánh án Tòa án phải thực hiện việc sửa chữa, bổ sung bản án.

Mẫu số 77-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)

Số: ...../ ...../QĐST-….. (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng…… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM
THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……

Căn cứ vào Điều 48 và Điều 318 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số…/…/TLST-..…(3) ngày… tháng…năm ……;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-..… ngày… tháng…năm …… về việc:(4) .....
.....
Nguyên đơn:(5) .....
Địa chỉ: .....
.....
Số điện thoại: ……; số fax: ……..…;
Địa chỉ thư điện tử: ……(nếu có).
Bị đơn:(6).....
Địa chỉ: .....
.....
Số điện thoại: ……; số fax: ……;
Địa chỉ thư điện tử: ……... (nếu có).
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)(7) ....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ……; số fax: ……;
Địa chỉ thư điện tử: ……... (nếu có).
Người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án (nếu có):(8).....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ……; số fax: ……;
Địa chỉ thư điện tử: ……... (nếu có)
Thời gian mở phiên toà:…..giờ…phút, ngày……tháng……năm……..…..
Địa điểm mở phiên toà: .....
Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín).

2. Những người tiến hành tố tụng:(9)
Thẩm phán: Ông (Bà).....
Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)(10)……..…… - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân.....
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân(11).....
tham gia phiên toà: Ông (Bà) .....

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 77-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: Số: 110/2012/QĐST-DS).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 15/2017/TLST-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án

(ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(5) Nếu nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
(6) (7), và (8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).
(9) Ghi họ tên của Thẩm phán xét xử. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán. Nếu có Thẩm phán dự khuyết thì ghi họ tên của Thẩm phán dự khuyết.
(10) Ghi họ tên của Thư ký Toà án.
(11) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi " Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

Mẫu số 78-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:.../...../QĐGQ…….[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…....., ngày..... tháng ..... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ[3]
VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

Căn cứ vào ….[4] của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu[5]……..ngày…tháng.....năm…… đối với Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số…./…/QĐST-.....ngày…..tháng….. năm ……của Tòa án nhân dân…..về việc[6] .....
.....
Xét thấy:[7] .....

QUYẾT ĐỊNH:[8]

.....
.....
.....
Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị này là quyết định cuối cùng.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ tại Tòa án.

CHÁNH ÁN[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 78-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định. Phần cuối tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi KN hay KNKN (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-GQKN; Số: 04/2017/QĐ-GQKNKN).

(3) Tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi cụ thể "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN".

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể các điểm, khoản, điều áp dụng để ra quyết định;

(5) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể: Nếu giải quyết khiếu nại thì ghi "đơn khiếu nại của" và đơn đó của cá nhân thì ghi họ tên; nếu người khiếu nại là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó; nếu giải quyết kiến nghị của Viện kiểm sát thì ghi "văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân……."

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn.

(7) Ghi các phân tích, đánh giá, nhận định về Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn, về khiếu nai, kiến nghị để chấp nhận hoặc không chấp nhận khiếu nại của đương sự, kiến nghị của Viện kiểm sát.

(8) Tùy từng trường hợp mà ghi nội dung cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 319 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(9) Trường hợp Chánh án uỷ quyền cho Phó Chánh án ký quyết định thì ghi như sau:

KT. CHÁNH ÁN

PHÓ CHÁNH ÁN

Mẫu số 79-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số: ...../...../QĐST-.....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN VỤ ÁN GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC RÚT GỌN SANG GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC THÔNG THƯỜNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Căn cứ vào Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số…/…/TLST-…(3) ngày…tháng năm … về việc(4) ……, giữa:
Nguyên đơn:(5) .....
Địa chỉ: .....
.....
Bị đơn:(6) .....
Địa chỉ: .....
.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):(7) .....
Địa chỉ: .....
.....
Xét thấy:(8) .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển vụ án dân sự giải quyết theo thủ tục rút gọn thụ lý số…/…/TLST-…(9) ngày…tháng năm … về việc(10) ……..…… sang giải quyết theo thủ tục thông thường.
2. Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án được tính lại kể từ ngày ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 79-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 12/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(8) Ghi các phân tích, đánh giá, nhận định về tình tiết làm cho vụ án không còn điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn.

(9) và (10) ghi như (3) và (4).

Mẫu số 80-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)

Số: ...../ ...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHÚC THẨM
THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..(2)

Căn cứ vào Điều 48, Điều 323 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số…/…/TLPT-...(3) ngày… tháng…năm ……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án dân sự về:(4) .....
.....
Nguyên đơn(5) .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn(6) .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)(7) .....
Địa chỉ: .....
Do có kháng cáo (kháng nghị) của: (8) .....
Thời gian mở phiên toà:……giờ…phút, ngày……tháng……năm .....
Địa điểm mở phiên toà: .....
Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín).
2. Những người tiến hành tố tụng:(9)
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Ông (Bà) .....
Thư ký Toà án: Ông (Bà) .....
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân:…… tham dự phiên toà (nếu có):
Ông (Bà): .....
3. Những người tham gia tố tụng khác:(10).....

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 80-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hà Nội).

(3) Ghi số ký hiệu và năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 05/2017/TLPT-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ

tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.
(8) Ghi họ tên của người kháng cáo, tư cách tham gia tố tụng của người đó.
(9) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.
(10) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

Mẫu số 81-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số: ...../...../QĐPT-.....[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm…....

QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN VỤ ÁN GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC RÚT GỌN SANG GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC THÔNG THƯỜNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Căn cứ vào khoản 4 Điều 323 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số…/…/TLPT-…[3] ngày…tháng…..năm ..… về việc[4] ……, giữa:

Nguyên đơn:[5] .....

Địa chỉ: .....

.....

Bị đơn:[6] .....

Địa chỉ: .....

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):[7] .....

Địa chỉ: .....

.....

Người kháng cáo .....

Địa chỉ: .....

.....

Viện kiểm sát kháng nghị……...

Xét thấy:[8] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển vụ án dân sự giải quyết theo thủ tục rút gọn thụ lý số…/…/TLPT-…[9] ngày…tháng năm … về việc[10] ……..…… sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

2. Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án được tính lại kể từ ngày ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 81-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường; nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 12/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(8) Ghi các phân tích, đánh giá, nhận định về tình tiết làm cho vụ án không còn điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn.

(9) và (10) ghi như (3) và (4).

Mẫu số 82-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
XEM XÉT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định).....[(1)] số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi:[(2)].....

Họ tên người đề nghị:[(3)].....
Địa chỉ:[(4)] .....
Là:[(5)] .....
trong vụ án về.....
Đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định)[(6)]..... số.... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.
Lý do đề nghị:[(7)] .....
Yêu cầu của người đề nghị:[(8)] .....
.....
Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[(9)]
1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....
2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[(10)]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 82-DS:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

Mẫu số 83-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
XEM XÉT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

đối với Bản án (Quyết định).....[(1)] số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....
Kính gửi:[(2)] ……

Họ tên người đề nghị:[(3)] .....
Địa chỉ:[(4)] .....
Là:[(5)] .....
trong vụ án về .....
Đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm Bản án (Quyết định)[(6)]..... số.... ngày... tháng ... năm ... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.
Lý do đề nghị:[(7)] .....
Yêu cầu của người đề nghị:[(8)] .....
Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[(9)]
1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....
2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[(10)]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 83-DS:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm"...

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 354 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

Mẫu số 84-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
Ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số: ...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Kính gửi:.....[2]

Địa chỉ:.....[3]

Căn cứ khoản 2 Điều 329 của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm;

Xét đơn đề nghị giám đốc thẩm của ..... đề ngày.....[4] về việc đề nghị Chánh án (Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao .....) xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày..... tháng ..... năm ..... của Tòa án ..... đã có hiệu lực pháp luật;

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... yêu cầu ..... sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong thời hạn ..... ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này: .....
.....
.....

Trường hợp người đề nghị không sửa đổi, bổ sung đơn đề nghị và gửi lại cho Tòa án trong thời hạn trên thì Tòa án trả lại đơn đề nghị, tài liệu chứng cứ kèm theo cho người đề nghị.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ...

CHÁNH ÁN[5]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 84-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2), (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ người đề nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(4) Ghi ngày, tháng, năm đương sự làm đơn đề nghị.

(5) Trường hợp Chánh án ủy nhiệm cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 85-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../GXN	*..., ngày..... tháng ..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT
THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

Kính gửi: [2].....

Địa chỉ: [3].....

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... nhận được đơn đề ngày .... tháng .... năm ..... của .....[4] nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến).

Về việc đề nghị Chánh án (Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao .....) xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày.... tháng .... năm ..... của Tòa án ..... đã có hiệu lực pháp luật.

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... sẽ tiến hành xem xét đơn đề nghị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, ...	**CHÁNH ÁN[5]**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 85-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của người đề nghị kháng nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị kháng nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(4) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Trường hợp Chánh án phân công cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 86-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số: ...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
GIẢI QUYẾT ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Kính gửi: [2].....
Địa chỉ: [3].....

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... nhận được đơn của .....[4] đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày.... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về vụ án "*Tranh chấp.....*" giữa nguyên đơn là ..... với bị đơn là .....; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là .....

Sau khi nghiên cứu đơn đề nghị và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án,

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... có ý kiến như sau:.....

Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số ..... ngày .... tháng .... năm ..... nêu trên.

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... thông báo để ..... biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chánh án TAND ... (để b/c);
- VKSND cùng cấp (để biết);
- TAND cấp phúc thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Cục/Chi cục THADS ....;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN[5]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 86-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ người đề nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(4) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Trường hợp Chánh án ủy nhiệm cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 87-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../TB-TA	*..., ngày..... tháng ..... năm.....*

THÔNG BÁO
GIẢI QUYẾT VĂN BẢN THÔNG BÁO PHÁT HIỆN VI PHẠM

Kính gửi: [2].....
Địa chỉ: [3].....

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... nhận được Văn bản thông báo số ..... ngày .... tháng .... năm .... của ..... về việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về vụ án "*Tranh chấp.....*" giữa nguyên đơn là ..... với bị đơn là .....; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là .....
Sau khi nghiên cứu Văn bản thông báo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao..... có ý kiến như sau: .....
.....
Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số ..... ngày .... tháng .... năm ..... nêu trên.
Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... thông báo để .....[4] biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chánh án TAND ... (để b/c);
- VKSND cùng cấp (để biết);
- TAND cấp phúc thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Cục/Chi cục THADS ....;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN[5]

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 87-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) và (3) Ghi tên, địa chỉ của cá nhân, cơ quan, tổ chức có văn bản thông báo. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của người có văn bản thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức có văn bản thông báo (ghi theo văn bản thông báo). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên người có văn bản thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức có văn bản thông báo. Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A).

(5) Trường hợp Chánh án ủy nhiệm cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 88-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Số:..../.....[1]/KN-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án (Quyết định) số .... ngày .... tháng .... năm .....
của Tòa án nhân dân .....

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Điều 326, khoản 1 Điều 331, khoản 2 Điều 332 (nếu có) của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về "*Tranh chấp*....." giữa:
1. Nguyên đơn:[2] .....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[3] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[4] .....
2. Bị đơn:[5] .....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[6] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[7] .....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[8] .....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[9] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[10] .....

NHẬN THẤY[11]:

.....
.....
.....

XÉT THẤY[12]:

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[13].....
2. Đề nghị Tòa án nhân dân ..... xét xử giám đốc thẩm .....
3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[14]..... cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (nếu có).

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 336 BLTTDS[16];
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN[15]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 88-DS:

(1) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành quyết định kháng nghị.

(2) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Trường hợp nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(3) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn;

nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...". Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(4) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(5) và (8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (2).

(6) và (9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(7) và (10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(11) Trích phần quyết định của Bản án sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) bị kháng nghị.

(12) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(13) (14) Trường hợp kháng nghị toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì bỏ "về phần..."; trường hợp kháng nghị một phần bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần bồi thường thiệt hại...".

(15) Trường hợp Chánh án uỷ quyền cho Phó Chánh án ký kháng nghị thì ghi như sau:

KT. CHÁNH ÁN

PHÓ CHÁNH ÁN

(16) Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì gửi quyết định kháng nghị cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để biết), đồng thời gửi quyết định kháng nghị và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Mẫu số 89-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....[2]/KN-DS	*....., ngày..... tháng ..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án (Quyết định) số .... ngày .... tháng .... năm .....
của Tòa án nhân dân .....

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI .....[3]

Căn cứ vào Điều 326, khoản 2 Điều 331 và khoản 2 Điều 332 (nếu có) của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về "*Tranh chấp*....." giữa:
1. Nguyên đơn:[4] .....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[5].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[6] .....
2. Bị đơn:[7].....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[8] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[9].....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[10] .....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[11].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[12] .....

NHẬN THẤY[13]:

.....
.....
.....

XÉT THẤY[14]:

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[15].....
2. Đề nghị Tòa án nhân dân ..... xét xử giám đốc thẩm .....
3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[16]..... cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (nếu có).

Nơi nhận:	**CHÁNH ÁN[17]**
- Ghi theo quy định tại Điều 336 BLTTDS;	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.	

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 89-DS:

(1) (3) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành quyết định kháng nghị.

(4) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Trường hợp nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...". Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(7) và (10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) và (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(13) Trích phần quyết định của Bản án sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) bị kháng nghị.

(14) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(15) (16) Trường hợp kháng nghị toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì bỏ "về phần..."; trường hợp kháng nghị một phần bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần bồi thường thiệt hại...".

(17) Trường hợp Chánh án uỷ quyền cho Phó Chánh án ký kháng nghị thì ghi như sau:

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Mẫu số 90-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: ..../...../.....[1]
Ngày ... -... - .....[2]
V/v tranh chấp.....[3]

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- ***Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có***:[4]
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông (Bà) ..... [5] Tòa án nhân dân tối cao.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***:
Ông (Bà) .... - Kiểm sát viên.
Ngày ... tháng ... năm ..... [6], tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án ..... "*Tranh chấp.....*"[7] giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn:[8] .....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[9].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[10].....
2. Bị đơn: [11].....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[12].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[13] .....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập, tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc tham gia tố tụng với bên bị đơn):[14].....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[15] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[16] .....
Người tham gia tố tụng khác (nếu có).....

NỘI DUNG VỤ ÁN[17]:

.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN[18]:

[1].....
[2].....
[3].....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào .....[19] .....
[20]:.....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 350 BLTTDS;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[21]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 90-DS:

(1) Ô thứ nhất ghi số quyết định, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: Nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-GĐT").

(2) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định giám đốc thẩm.

(3) (7) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết.

(4) Ghi họ, tên các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm toàn thể Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi họ tên, chức danh của Chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử.

(5) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án.

(6) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ "Trong các" (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi "Trong các ngày" (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: "Từ ngày đến ngày" (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(8) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(11) và (14) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) và (15) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) và (16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(17) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, quyết định kháng nghị, lý do kháng nghị.

(18) Ghi nhận định của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, trong đó phải phân tích quan điểm về việc giải quyết vụ án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị; cần có lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau: phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên nhân, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng (nếu có).

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(19) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ điểm, khoản của Bộ luật tố tụng dân sự, văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm căn cứ để ra quyết định.

(20) Tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 343 đến Điều 347 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(21) Chánh án chủ tọa phiên tòa giám đốc thẩm thì ghi "CHÁNH ÁN", nếu Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm chủ tọa phiên tòa thì ghi "PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA"; nếu Thẩm phán chủ tọa thì ghi "THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA".

Mẫu số 91-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI……[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: ..../...../.....[2]
Ngày ... -... - .....[3]
V/v tranh chấp.....[4]

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI……[5]

- ***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có***[6]
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông (Bà) .....[7]
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại.....*** tham gia phiên tòa: Ông (Bà) ..... - Kiểm sát viên.

Ngày ... tháng ... năm .....[8], tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án ..... "*Tranh chấp.....*[9]" giữa các đương sự:

Nguyên đơn:[10].....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[11].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[12].....
2. Bị đơn:[13].....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[14].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[15].....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập, tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc tham gia tố tụng với bên bị đơn):[16].....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[17].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[18].....
Người tham gia tố tụng khác (nếu có).....

NỘI DUNG VỤ ÁN[19]:

.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN[20]:

[1].....
[2].....
[3].....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào .[21] .....
[22]:.....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 350 BLTTDS;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[23]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 91-DS:

(1) (5) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số quyết định, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: Nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-GĐT").

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định giám đốc thẩm.

(4) (9) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết.

(6) Ghi họ, tên các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm toàn thể Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi họ tên, chức danh của Chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án.

(8) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ "Trong các" (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi "Trong các ngày" (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: "Từ ngày đến ngày" (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(11) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(12) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(13) và (16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) và (17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (11).

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(19) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, quyết định kháng nghị, lý do kháng nghị.

(20) Ghi nhận định của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, trong đó phải phân tích quan điểm về việc giải quyết vụ án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị; cần có lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau: phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên nhân, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng (nếu có).

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(21) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ điểm, khoản của Bộ luật tố tụng dân sự, văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm căn cứ để ra quyết định.

(22) Tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 343 đến Điều 347 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(23) Chánh án chủ tọa phiên tòa giám đốc thẩm thì ghi "CHÁNH ÁN", nếu Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm chủ tọa phiên tòa thì ghi "PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA"; nếu Thẩm phán chủ tọa thì ghi "THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v: .....)[1]

Kính gửi: TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[2]

Họ tên người yêu cầu:
1[3]..... Sinh năm: .....
Địa chỉ[4]: .....
Số điện thoại:…… Fax: .....
Địa chỉ thư điện tử:……. (nếu có).
2..... Sinh năm: .....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại:…… Fax: .....
Địa chỉ thư điện tử:…… (nếu có).
Tôi (chúng tôi) xin trình bày với Tòa án nhân dân[5].....
việc như sau: .....
1. Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết: .....
2. Lý do, mục đích yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề nêu trên: .....
3. Căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề nêu trên: .....
4. Tên và địa chỉ của những người có liên quan đến những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết[6]:.....
5. Thông tin khác[7]:.....
Danh mục tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn gồm có[8]**:**
1.....
2.....
3.....

Tôi cam kết những lời khai trong đơn là hoàn toàn đúng sự thực.

……, ngày.....tháng.....năm ...[9]

NGƯỜI YÊU CẦU[10]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 92-DS:

(1) Ghi loại việc dân sự mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Ví dụ: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích; yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người đã chết; yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi,…).

(2) và (5) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên) và địa chỉ của Tòa án đó.

(3) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên; nếu người yêu cầu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức yêu cầu đó.

(4) Ghi địa chỉ nơi cư trú tại thời điểm nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại thôn B, xã C, huyện M, tỉnh H); nếu người yêu cầu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hin Sen có trụ sở: Số 20 phố LTK, quận HK, thành phố H). Ghi địa chỉ nơi làm việc nếu người yêu cầu là cá nhân (ví dụ: Công ty TNHH Hải An, số 264 phố ĐC, quận BĐ, thành phố H).

(6) Ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, địa chỉ nơi làm việc của những người mà người yêu cầu cho rằng có liên quan đến vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết.

(7) Ghi những thông tin khác mà người yêu cầu xét thấy cần thiết cho việc giải quyết yêu cầu của mình.

(8) Ghi rõ tên các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu gồm có những gì, là bản sao hay bản chính, đánh số thứ tự (ví dụ: 1. Bản sao Giấy khai sinh của…; 2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của….).

(9) Ghi địa điểm, thời gian làm đơn yêu cầu (ví dụ: Hà Nội, ngày….. tháng….. năm……).
(10) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu đó; nếu là cơ quan tổ chức yêu cầu thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức yêu cầu ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp tổ chức yêu cầu là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Mẫu số 93-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..[1]

Số:……../……./QĐDS-……[2]
Ngày:…...-…….-……[3]
V/v: [4]……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với thành phần giải quyết việc dân sự:
Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) ……. - Thẩm phán
Thẩm phán: Ông (Bà)[5].....
Thẩm phán: Ông (Bà)[6].....
Thư ký phiên họp: Ông (Bà)……- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân[7].....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[8]……tham gia phiên họp:
Ông (Bà)…….- Kiểm sát viên.
Trong ngày..... tháng..... năm.....[9] tại.....[10] mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../...../TLST-.....[11] ngày..... tháng..... năm..... về yêu cầu .....[12] theo Quyết định mở phiên họp số:...../...../QĐPH-…….[13] ngày.....tháng..... năm.....
1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[14] .....
Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[15] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[16] .....
2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:……[17]
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[18]
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[19] .....
4. Người làm chứng:[20] .....
5. Người phiên dịch:[21]
6. Người giám định:[22]
7. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:[23].....
- .....
- .....
- .....

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án ……. [24] nhận định:[25].....
- .....
- .....
- .....

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:[26].....
.....
.....
Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp[27]:.....
.....
Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án [28]
……..
……
……

[29]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".
(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.
(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…
(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.
(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự
(8) Ghi tên Viện kiểm sát.
(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.
(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).
(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).
(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").
(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".
(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".
Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).
(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).
(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).
(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).
(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.
(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.
(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.
(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.
(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.
(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.
(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.
(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.
(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)